

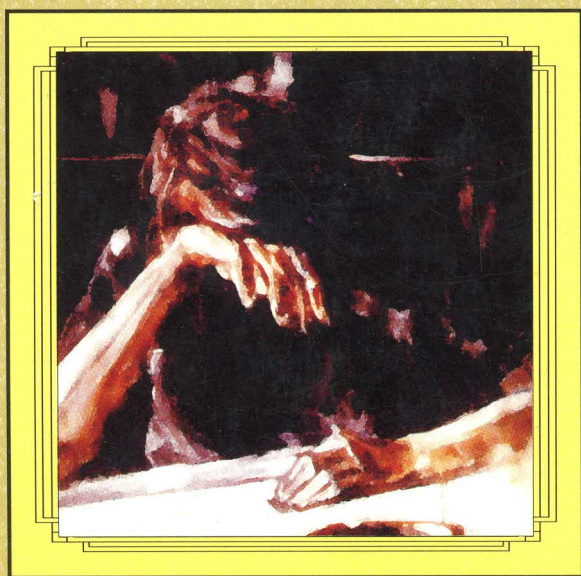
ĐC

354

1 KHẢO DÙNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

NAM CAO

SỐNG MÒN



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

SÁCH THAM KHẢO DÙNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

1. Truyện ngắn Thạch Lam
2. Truyện ngắn Nam Cao
3. Truyện ngắn Nguyễn Công Hoan
4. Số đỏ
5. Giông tố
6. Sống mòn
7. Tắt đèn
8. Truyện Kiều - Tác phẩm và dư luận
9. Tắt đèn - Tác phẩm và dư luận
10. Chí Phèo - Tác phẩm và dư luận
11. Thơ mới - Tác phẩm và dư luận
12. Giông tố - Tác phẩm và dư luận
13. Văn thơ Hồ Chí Minh - Tác phẩm và dư luận
14. Bước đường cùng - Tác phẩm và dư luận
15. Điều tàn - Tác phẩm và dư luận
16. Tác phẩm văn học - Bình giảng và phân tích
17. Tác phẩm văn học - Bình giảng và phân tích
18. Nhật ký trong tù - Tác phẩm và dư luận
19. Việt Bắc - Tác phẩm và lời bình
20. Từ ấy - Tác phẩm và lời bình
21. Nguyễn Khuyến - Tác phẩm và dư luận
22. Hồ Xuân Hương - Tác phẩm và dư luận



Giá: 27.000đ

875.922332

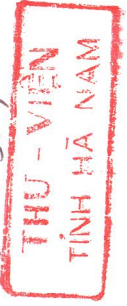
S455 M

NAM CAO

SỐNG MÒN

TIỂU THUYẾT

ĐC: 354



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

I

Sáng độ một giờ rồi. Phương đông trắng mát màu hoa huệ, đã ngả qua màu hồng của tuổi dậy thì, để bây giờ nhỉnh nhoáng màu vàng chầy. Mặt trời mới nhú lên được một chút, khỏi cái nóc nhà cao nhất, ở đầu phố đằng kia. Những tia nắng đầu tiên, óng ả như tơ, lướt qua một rặng mái nhà thấp lè tè, cái bản, mấp mô, để đến xiên vào hai cái cửa sổ góc nhà trường, cái nhà cao thứ hai ở đầu phố đằng này. Nắng chảy thành vũng trên sàn. Hai vũng sáng, trước cửa nhỏ và mấp mô, cứ dần dần lan rộng thêm, rõ hình thêm. Sau cùng thì đã rõ ràng là hai cái hình chữ nhật lệch có sọc đen. Một chút phản quang hắt lên trần, lên những bức tường quét vôi vàng và kẻ chỉ nâu. Nó hắt cả lên cái đi-văng Thứ đang ngồi, khiến y nheo nheo mắt, nhìn lên. Mặt trời đã nhô lên hẳn.

Thứ ngồi tránh sang một bên, rồi lại cúi xuống, lần lượt giở mấy quyển sách giáo khoa để trên đùi. Y tìm những bài để dạy hôm nay. Y dạy học đã hai năm. Cái chương trình học của lớp nhất, lớp nhì, y đã gần thuộc nhập tâm. Chỉ thuộc thêm một chút nữa là y đã có thể làm như một giáo sư toán học cũ của y, nhớ đến cả giả lời những bài tính đổ mà ông có thể đọc thuộc lòng được đầu bài, nên quanh năm dạy học không cần dùng đến một quyển sách nào. Trong việc soạn bài, y không còn thận trọng quá như hồi mới đến trường, có lẽ cũng do

đấy một phần. Nhưng một phần lớn lại vì có khác.

Có thể nói rằng y đã chán nghề. Không phải vì nghề dạy học tư không thích hợp với y. Nhưng cái nghề bạc bẽo làm sao! Để bớt số giáo viên, một mình y dạy lớp nhất xong lại phải dạy lớp nhì kế theo ngay, nên mỗi ngày phải dạy đúng tám giờ. Tám giờ nói luôn luôn, cử động luôn luôn, chẳng lúc nào ngơi. Thì giờ học trò ở lớp rút đi, nên thầy phải dùng đến từng phút con con để có thể dạy hết bài. Tất cả các bài làm đều phải chấm ở nhà. Thành thử mỗi ngày y bận rộn đến mười giờ. Công việc mỗi mệt quá đi cày. Thế mà lương mỗi tháng, chỉ vắn vắn có hai chục bạc.

Người hiệu trưởng cũ là một người anh họ Thứ. Đích, trước kia, giữ một chân bán hàng cho một hãng buôn. Cái đời đi làm cho một sở tư, cố nhiên là chẳng thú vị gì. Đích bèn chung vốn với Oanh, một bạn gái đồng sự của y, mở ra cái trường học ngoại ô này. Nhưng trường dạy được hai khóa thì y đỗ một kỳ thi vào công sở, được bổ đi làm một tỉnh xa. Y muốn Thứ thay y làm hiệu trưởng và dạy mấy lớp trên. Y bảo Thứ: “Trường bây giờ còn ít học trò. Tôi sẽ bảo Oanh đưa cho Thứ mỗi tháng vài chục bạc. Khi nào nhiều học trò hơn, chúng mình sẽ nói chuyện lại với nhau. Bọn mình liệu với nhau dễ lắm”. Tuy chẳng hiểu dễ thế nào, Thứ cũng gật đầu ngay. Y không muốn có nhiều chuyện tiền nong. Ngay đến không phải chỗ thân tình, mà phải cò kè với nhau về một vấn đề tiền, y đã thấy gương gương rồi, huống hồ Đích với y là chỗ người nhà, lại là bạn học với nhau từ thuở còn thơ. Và lại lúc bấy giờ y không để ý nhiều đến số lương. Thất nghiệp gần hai năm rồi, y đang cần một chỗ làm. Y đang muốn có thể dùng sức mình vào một việc gì. Bởi vậy, suốt một năm đầu, y là một ông thầy

rất tận tâm. Y soạn bài, giảng bài, chấm bài rất kỹ càng, bao nhiêu tâm lực bao nhiêu thì giờ đều dùng cả cho nhà trường, cho lũ học trò. Hết niên học, số học trò đỗ bằng tốt nghiệp, so với những năm trước, tăng vọt hẳn lên. Bắt đầu khóa học sau, danh số những học trò xin vào học gấp đôi. Oanh hài lòng lắm. Thú cũng hài lòng lắm.

Nhưng sự hài lòng của Thú không bền. Chẳng bao lâu, y nhận ra rằng số học trò tăng lên nhiều quá, chỉ khổ y. Y vất vả thêm. Mà số lương thì vẫn thế. Trong khi ấy, vợ y ở nhà quê lại đã sinh một đứa con. Bận rộn con thơ, cố nhiên là người đàn bà làm phải kém đi. Tiêu lại tốn hơn, Thú đã phải nghĩ đến việc tháng tháng bỏ ra một số tiền chu cấp gia đình. Y đã phải nghĩ nhiều đến tương lai. Sự lao碌 và những nỗi lo khiến người y hóp hẳn đi. Nét mặt y, đôi mắt y, đã nhiễm một vẻ gì mõi mết rồi. Y mõi mết cả đến tâm hồn, cả tính tình. Y không còn bông bột, hăng hái như trước nữa. Những lúc thấy mình và vợ con mình khổ quá, y đã bắt đầu tự hỏi y: "Mình làm việc đến gần kiệt sức mà tình cảnh cũng không thể hơn thế này ư?" Một buổi sáng, trong lúc đánh răng, y bỗng tính ra rằng mỗi tháng, nguyên về hai lớp của y, người ta thu được tám mươi đồng. Y chỉ được một phần tư. Còn sáu mươi đồng nữa vào đâu? Tiền nhà, mười bảy đồng, tiền thàng ở, độ sáu đồng, thì nó còn làm đến trăm việc khác cho Oanh, chứ có riêng gì về việc trường đâu; tiền phẩn viết bảng, độ vài đồng... Tất cả mọi thứ chi phí cho cả nhà trường, chỉ có thể thôi. Nguyên một số sáu mươi đồng kia, đã thừa được quá nửa rồi. Lại còn tiền thu ở bốn lớp kia. Thế thì Oanh không phải khó nhọc gì, không phải một trách nhiệm gì, cái trách nhiệm hiệu trưởng hoàn toàn Thú

phải đảm đương, mà được lợi về cái trường mỗi tháng trăm bạc. Sao lại vô lý thế?...

Một hồi còi khàn khàn vang lên. Tiếp theo là những tiếng bước chân bình bịch, những tiếng guốc khua rộn rã: phu nhà máy rượu bia chạy vào làm. Sáu rưỡi...

Thứ đã xong, y đánh dấu những trang cần dùng bằng những mảnh giấy con, rồi gấp giấy vào. Y ngẩng mặt lên. Oanh ngồi ở cái bàn đọc nhất, kê áp vào tường mé bên kia, đang tô điểm.

Oanh không đẹp, y gầy đét, vẻ mặt cũng như dáng người, cứng nhắc và khô. Y đi, trông thẳng đuồn đuồn như một cây cau. Tóc thì quăn, xoắn tít món nọ với món kia, mà lại ngắn, nên phải thêm một cái độn cho thành một cái búi tó to, để coi hơn. Mắt cũng tầm thường. Chỉ được hai hàm răng tươi, trắng nõn và đều. Y vẫn lấy làm kiêu ngạo lắm.

Oanh dạy hai lớp trẻ con. Những đứa trẻ lau nhau, nguyệt ngoạc, hôi tanh, đến lớp chỉ để bôi mực vào tay, lên quần áo, lên mặt, lên tai, lên bàn ghế và tường của nhà trường. Thứ không hiểu như vậy thì Oanh đánh phẩn, tô môi, vẽ lông mày kỹ càng thế làm gì? Mỗi sáng, y mất vào đấy đến nửa giờ. Sáng hôm nay, y còn nhiều thì giờ để ngắm nghía mình hơn. Y nhìn vào gương, vừa xoa nắn mặt, vừa càu nhàu: “Chà! Sao trông cái mặt mình ngáo quá! Mình già quá!”. Thứ thấy buồn cười. Y nghĩ bụng: “Ai bảo tiếc của giới? Còn hám lợi lắm thì rồi thế nào cũng chết già ở cái trường này...”.

Cứ mười ngày, Oanh lại bảo Thứ một lần:

- Tôi cũng sắp trả chú cái trường của chú đây. Chẳng lẽ cứ vua Lê chúa Trịnh mãi thế này. Đích hẹn với tôi rằng Đích đi làm một vài năm, dành dụm một số tiền rồi sẽ cưới tôi. Tôi sẽ đi với Đích. Cái trường này, để cả

lại cho chú, mặc chú trông coi lấy.

Mới đầu, câu nói ấy đã gọi cho Thứ bao nhiêu mộng. Y sẽ tổ chức lại cái trường. Y sẽ sửa sang lại cho nhà trường sạch sẽ hơn, có vẻ hơn. Nhà trường sẽ có một phòng giấy để tiếp khách hẳn hoi. Học sinh sẽ có tủ sách, hội thể thao, những cuộc chơi giải trí... Phần nhiều các bạn đồng nghiệp của y, coi trường tư chỉ là một chỗ kiếm ăn tạm bợ để đợi thời. Y, trái lại, đã định rằng sẽ sống chết ở trong nghề. Y thành thực yêu nghề và yêu các trẻ em. Y rất tận tâm. Y dạy có phương pháp và chăm. Y đã làm cho cái trường này được tín nhiệm, nhiều học trò thêm. Chỉ tiếc rằng y không được toàn quyền xếp đặt nhà trường theo như ý của y. Oanh ngại những món tiền, nghe y bàn gì cũng gạt đi. Nhưng đến khi nhà trường đã thuộc hẳn tay y... A! Y tin chắc rằng nó sẽ không chỉ thế này thôi. Nó sẽ tiến hơn nhiều. Số học trò sẽ hơn nhiều. Số thu sẽ gấp đôi lên. Các giáo viên sẽ được thù lao một cách xứng đáng hơn. Họ sẽ không còn phải băn khoăn nghĩ đến tiền, đến cơm áo. Họ có thể để hết thì giờ và tâm trí vào nghề. Thứ cũng lấy mỗi tháng một số lương nhất định, đủ tiêu dùng. Y sẽ đem vợ con theo. Còn bao nhiêu lời lãi, sẽ đập vào cả cái quỹ chung của nhà trường. Trong cái quỹ ấy, bao nhiêu phần sẽ dùng vào việc mở mang, bao nhiêu phần vào những cuộc phát thưởng và những ngày hội hàng năm của học sinh, bao nhiêu phần sẽ chia cho các giáo viên vào mỗi cuối năm, bao nhiêu phần sẽ giữ lại cho họ để làm cho họ một số tiền hưu...; Thứ đã tính rành mạch cả. Y dám chắc rằng nếu cái trường thuộc quyền y thì y sẽ thực hành được cái chương trình kia chẳng khó khăn gì, và y sẽ bắt đầu thực hành ngay. Nhưng bây giờ thì y đã chán rồi. Y đã hiểu rằng người ta chỉ dữ y.

Người ta chẳng chịu nhả ra đâu. Cái trường còn có lợi thì người ta còn phải khư khư ôm lấy nó...

Oanh cất tiếng gọi Mô, thằng ở của nhà trường. Tiếng y nghe the thé, hách dịch, gắt gỏng. Thứ ghét những người đàn bà như vậy. Y thấy một nỗi tức đột ngột, xông lên óc. Y đứng phất lên, mở cửa trước, ra hiên gác. Ở mé bên kia đường, đã lẻ tẻ mấy bọn học trò. Chúng nhìn lên, cất mũ chào. Thứ lại phải tươi ngay mặt lại. Y khép cánh cửa, để chúng không nhìn vào bên trong được.

San, người bạn dạy hai lớp dưới những lớp y, quần áo chỉnh tề, ngồi trên chiếc ghế mây, tay tì trên cái chần song, cầm một quyển sách mở, đang đọc thành tiếng lầm bầm. Y đọc rất nhanh, xùi cả bọt mép ra. Thỉnh thoảng y lại hít mạnh vào một cái và đưa tay lên quẹt mép.

San theo học một lớp học tối để thi bằng tiểu học Pháp chương trình ba năm. Y muốn học trong có một năm. Thì giờ hết mất rồi, chỉ còn vài tháng nữa đã thi, mà phần chưa học kịp thì còn nhiều quá. Bởi vậy, y học đúng như bò ngốn cỏ. Buổi sáng, vừa mới dậy, y đã mải một rửa mặt, chải đầu. Rồi y tròng cái ca-vát thắt sẵn vào cổ, rút lên, nắn qua loa, mặc quần áo, xỏ giày. Tất cả những việc ấy, làm trước đi để lát nữa đến giờ, chỉ việc sang trường. Thế rồi xách một chiếc ghế và một quyển sách ra hiên, y chúi mũi vào sách, học...

Thứ lại đứng cạnh y, nhìn vào trang sách y đang học. Đó là một quyển địa dư. Thứ rất ghét và rất ghét địa dư. Y nhìn xuống đường. Mấy đứa học trò nhà, toàn những em, những cháu Đích và Oanh, đùa nghịch với nhau, xô đẩy chạy ra đường; trông thấy y, chúng lại chạy thụt vào. Tại sao như vậy? Hồi còn nhỏ, đi học, y rất sợ thầy. Bây giờ, y vẫn cố làm cho học trò y không sợ sệt y.

Trong giờ học thì cố nhiên là y cũng phải nghiêm trang. Nhưng ra khỏi lớp, y đối với chúng thân mật, dễ dãi, còn hơn một người anh đối với các em. Tại sao trước mặt y, chúng vẫn không thể đùa nghịch tự nhiên như vậy?...

San ngẩng lên, toe toét, khẽ bảo y bằng tiếng Pháp:

- Con bé Lân vừa đi qua đấy!

Mặt San đung đưa và tiếng y đơn dốt. Động nói đến gái là y ỡng ẹo và chột nhả. Thứ khó chịu, lạnh lùng:

- Thì mặc nó! Cái ấy không can gì đến tôi.

- Thấy ghét! Giá húp được thì có đứa đã húp ngay được đấy!

- Mất dạy! Học trò ở dưới kia chúng nó nghe thấy thì đẹp mặt.

San cười phì một cái ra đằng mũi, rồi lại chúi đầu vào sách học. Nhưng ở trong nhà, tiếng Oanh chan chát mắng và tiếng thằng Mô oang oang cãi lại. Gần như chủ và đầy tớ cãi nhau. Thứ bĩu môi. San cau mặt, dần khẽ quẩy sách xuống, rít trong cổ họng:

- Không chịu được!

Thứ mỉm cười:

- Ai bảo đại? Đang yên lành, tự nhiên giở chứng, trả lại nhà, đến rúc vào đây. Đã được suốt ngày nhúc đầu chưa?

San bồng lại phì cười. Y bảo:

- Chúng mình khổ thật! Giá được ở với vợ thì phải cố chịu cái tai nạn đàn bà lắm điều, cũng là lẽ đương nhiên. Đằng này đã phải bỏ vợ mà đi, thế mà vẫn không tránh được cái khổ mồm loa, mép giải. Không được ăn xôi, cũng phải nai lưng ra mà chịu đấm. Ưc chết người đi được.

II

San là một con nhà giàu ở nhà quê. Giàu đối với làng y. Nghĩa là có vài mẫu vừa vườn, vừa ao, dăm ba mẫu ruộng, một con trâu, thóc thừa ăn từ mùa nọ đến mùa kia... và những khi gặp công việc, cần đến dăm ba trăm, nguyên tiền nhà bỏ ra cũng đủ, không cần vay mượn. Ông thân San là một nhà nho hiền lành, vừa dạy học, vừa làm thuốc, bổng lộc khá nhiều. Ông có ba người con trai, thì cả ba đều đã có vợ con, có phần, có phận cả rồi. San là con út. Y cũng có được ra tỉnh học. Nhưng y chỉ học hết bậc sơ học, đỗ được cái bằng rồi, ông bố bắt về. Vào thành chung, học tốn tiền. Số tiền ấy, thà để làm ăn cho nó sinh sôi nảy nở ra, rồi đến khi San đến tuổi, thì dùng mà lo công danh cho y ở nhà quê. Thời buổi này, học cho đến lúc đỗ đạt, được bổ đi làm ông phán, ông thông chẳng dễ gì. Dích và Thứ học tốn tiền nghìn, xong cả bốn năm thành chung rồi, mà chẳng vẫn còn vất vưởng đó ư? Đã bảo rằng làng này không có đất học hành. Từ khi quan Cử ngài mất đi đến giờ, có một người nào, dù học chữ nho hay chữ Tây mặc lòng, mà đỗ đạt đâu? Quan Cử ngài ghét dân làng ở bạc, sai đào cái ngòi chạy qua làng, làm đứt mạch đi rồi... Ông thân San thường nói vậy, như để phân trần với người ta rằng: ông có thể cho con đi học được mà lại bắt con thôi học dở dang, là ông đã suy tính chán, ông muốn gây dựng cho con bằng cách khác.

San lấy vợ. Ông thân y cưới cho y con gái một nhà giàu và thân thế ở trong làng. Lấy vợ xong, San học chữ nho. Con đường của y đã định rồi: y sẽ làm tổng lý.

Muốn đất dúi con rể, ông bố vợ cho San năm sào vườn ở cạnh nhà ông. Ông bố đẻ làm cho một cái nhà. Vợ chồng San đến đấy ở riêng. Tiện cả cho vợ y thậm thọt về nhà mẹ đẻ, đẻ mà bòn của. Hồi ấy, Thứ rất khinh San. Là một con nhà có máu mặt lép vế trong làng, Thứ hiểu một cách sâu sa những cái ức hiếp của bọn cường hào. Y thù ghét bố vợ San. Nhà ông ta làm tổng lý bốn đời rồi. Vây cánh ông ta mạnh nhất làng. Tất cả các việc trong làng đều ở tay ông. Ngay từ hồi còn bé con con, Thứ đã được thấy bà ngoại y, mỗi lần đi nộp thuế về, nghẹn ngào:

- Cha mẹ nó! Nó bóp hâu, bóp cổ người ta. Thuế nhà mình mà nó tính hai chục bạc! Nó lấy một mà hai... Ở cái làng này mà thấp cổ, bé miệng thì ức thật, chúng nó không còn để cho người ta sống...

Khi đã ra tỉnh học, mỗi kỳ nghỉ hè, Thứ về quê, lại trúng vào dịp thuế. Y lại phải nghe những lời độc địa của bà ngoại y nguyên rửa bọn kỳ hào. Một lần, y được thấy ông bá Kiến sai trói một lúc mười bảy người và đánh một người lòi mắt. Y tắc cổ, như trông thấy bố mình bị đánh. Ngay từ đấy, nảy ra trong đầu y, cái ý náo nức muốn học, muốn thành tài, để đem cái tài ra mà dẹp tan những nổi bất bình kia. Y ngờ nghếch tin rằng phàm những kẻ nào đã cấp sách đến trường, đều phải nghĩ như y; ít ra, họ cũng khinh những hành vi đục khoét, bóp nặn của bọn một dân, ỷ thế làm càn. Y lấy làm lạ rằng một người như San, có học Tây, có xem sách báo mà lại đã nhiều phen công kích trước mặt y, những cái tội tệ của cường hào... y lấy làm lạ rằng một người như thế, mà bỗng chốc có thể chui đầu vào luồn luy một nhà như nhà bá Kiến, chuyên sống về nghề đục khoét...

Thứ khinh San lắm. Thứ cũng lấy vợ nhà giàu. Ông bố vợ y cũng có một địa vị cao cả ở làng. Nhưng y cho đó là một sự nhu nhược của y. Y đã không cương quyết nổi đến cùng, để chống lại sự quyết định của gia đình. Y đã phải trách y nhiều về chỗ ấy.

Y lấy làm mừng vì ông bố vợ y là một ông kỳ mục hiền lành. Y rất lấy làm mừng vì Liên rất mau chịu ảnh hưởng của y. Bởi rất yêu và rất phục chồng, Liên dễ mau đến cái lúc nhìn đời bằng con mắt của chồng. Mặc dầu vậy, đối với gia đình vợ, Thứ vẫn cố ý không thân mật lắm. Y cự vợ rất hăng, mỗi lần vợ mình mua rẻ của mẹ một vài mẫu ruộng hay xin mẹ mười lăm thùng thóc. Y cũng không thích bo bấu gì với chính bố mẹ y. Con chim bay bằng đôi cánh của nó. Y muốn chỉ trông vào bàn tay y. Bỏ học tháng năm và bỏ luôn cả kỳ thi vì bệnh tê phù và bệnh đau tim, y khỏi bệnh tháng mười và tháng mười một, nhất định ra đi. Y không chịu được sự ở dưng. Y vào Sài Gòn với một người làng, mặc dầu rằng khí hậu nóng ẩm miền Nam chẳng tốt tí nào cho cung bệnh của y. “Ở Sài Gòn, y kiếm ăn bằng rất nhiều nghề, kể cả những nghề mà những người tự xưng là trí thức, không làm. Y trà trộn với phu phen, với thợ thuyền. Y mặc *đồ bà ba*, đi chích thuốc thí ở nhà thương. Còn chút thì giờ thừa nào, y học rất chăm. Y đợi một dịp may mắn có thể xin xuống làm bồi tàu để đi sang Pháp. Y sẽ sang đấy, để nhìn rộng, biết xa hơn, để tìm cách học thêm. Phải có một cái trình độ học thức khá cao. Phải luyện tài. Có học, có tài, y mới có đủ năng lực để mà phụng sự cái lý tưởng của y. Tặng người y không cho y cầm súng, cầm gươm. Y sẽ cầm bút mà chiến đấu...”

Y lặn lội ở Sài Gòn ngót ba năm. Ngót ba năm sống

chật vật, sống nghèo nàn, nhưng rất say mê. Cái mộng viễn du vẫn chưa thành, thì một trận ốm thập tử nhất sinh đã lại đem y về, trả cho đất chôn nhau cắt rốn.

Y đã thấy những gì ở quê nhà? Gia đình y khánh kiệt rồi. Bà ngoại y già nua, ốm yếu, bần gất, buồn rầu.

Bà chửi con cháu suốt ngày và khóc suốt ngày. Ông thân y uống rượu rất nhiều chỉ vì thất bại rất nhiều. Lũ em y lúc nhúc rất đông, không được học, không được mặc, thường thường không đến cả ăn, gầy guộc, rách rưới, bần thủ, đen thủi, tục tũu và xác láo, cãi đánh nhau suốt ngày chí chóc. Bà mẹ y, già và xấu đi nhiều quá đến nỗi y tưởng như mình xa nhà đã mấy chục năm, làm và nhịn top người đi như một con ve, một mình cố nâng đỡ cả một cái thế giới đang sụp đổ kia, như một con ngựa già cố kéo một cái xe nặng lên khỏi dốc, tuy biết mình kiệt sức rồi, không thể nào còn kéo nổi nhưng vẫn kéo. Vợ y cũng khác nhiều. Liên già đi đến mười năm. Khuôn mặt trái xoan xua, đã có cạnh ra. Dáng người và chân tay nặng nề thêm. Đôi mắt mất trong trẻo, long lanh, đã hơi mệt mỏi. Ngay tối hôm đầu Liên đã hỏi y:

- Mình có đem về được vài trăm bạc không?

Và khi y đáp: “Không” thì Liên hơi thất vọng...

- Cũng không sao... - Liên bảo vậy, có lẽ để cho chồng khỏi ngượng -. Em hỏi thế là vì nhà bây giờ túng lắm, thầy u nợ người ta mất ít nhiều. Giá có tiền thì mình đưa cho thầy u để thầy u trả nợ đi. Nhưng không có cũng chẳng sao. Thật ra thì mình cũng chưa đến nỗi không còn cách gì nẩy ra tiền để trả người ta. Nhưng khổ một nỗi u cứ hay nghĩ vợ vẫn. Em bảo mai u cho em bán đôi khuyên của em đi, để trang trải cho xong, nhưng u không chịu...

Làng y vẫn như xưa, khổ hơn xưa. Vải Tây rẻ như bèo, nghề dệt cổ sơ của làng chết hẳn rồi. Dân làng không việc rất nhiều. Ông bá Kiến vẫn còn sống, vẫn còn giàu. Ông đã từ tiên chỉ để con trai ông ra làm lý trưởng, nhưng thật ra thì ông vẫn nắm quyền tiên chỉ. Mọi việc trong làng vẫn một tay ông cất đặt. Đàn em vẫn bị bóc lột đến không còn cái khố, San thì bây giờ đã nhà quê đặc. Y đã hai con. Ông bố vừa mới mất, cái áo tang sờ gấu và chiếc khăn bằng vải màn trắng, thất ngang, khiến y càng có vẻ lù đù. Đến chơi với Thứ, y nói nhỏ nhỏ, buồn buồn, đôi mắt nhìn xuống như sợ người ta nhìn thẳng vào tận tâm hồn. Kỳ thuế năm ấy, Thứ được tin San phát thẻ giùm anh vợ, đòi dân làng mỗi cái ba xu. Một hôm đến chơi nhà San, y thấy San đang tắm cho con. Một hôm khác, thằng ở bảo y rằng:

- San đang chia bài cho ông bố đánh tổ tôm. Một hôm khác nữa, y bắt gặp chính San đang giở cuộc tổ tôm. Từ đấy Thứ không đến nhà San nữa. Y được nghe đủ thứ chuyện về cái anh chàng đốn mạt, làm nô lệ cho nhà vợ ấy. Y nhục thay cho bạn...

Đột nhiên một hôm Thứ nghe nói San đã đi Hà Nội, dạy học ở trường của Địch. Mấy tháng sau, y gặp San về quê mặc âu phục hẳn hoi. Và đến khi nhận được thư của Địch, y đến trường, thì San đã Hà Nội hóa khá nhiều: y cười nói bô bô, khô hài, làm ra người vui vẻ trẻ trung. Một người của phong trào! Thứ không ưa lắm những con người âm ỉ, lố lằng như vậy. Nhưng y cũng nghĩ thầm về người bạn nhỏ: “Thà như vậy!...”

III

Sau khi Đích đi rồi, Thứ sang ở với San. San thuê một căn nhà ở gần trường, mỗi tháng năm đồng. Y mua lại bộ bàn ghế và hai cái giường gỗ tạp, bà chủ bắt của người thuê trước, còn thiếu đầu ba, bốn tháng tiền nhà. Y đem từ nhà quê lên một ít bát đĩa, xanh nổi. Y nghiêm nhiên thành một người chủ trọ, thổi cơm tháng cho bốn đứa trẻ người làng lên học ở trường và một cậu học trò trường Bưởi. Nhà sáu mạng rồi. Thêm một Thứ nữa là bảy.

Họ ở với nhau như thế được hơn một năm. Nhờ mọi thức còn rẻ cả, lại đông người gánh góp, cuộc đời khá yên ổn, nếu những đứa trẻ không nhộn quá và San với Quý, - cậu học trò trường Bưởi. - không hay tranh luận quá. Những đứa trẻ ghét San. Có lẽ vì trông y trẻ quá, người ngẩn ngẩn, cử chỉ không đúng đắn; y không đủ oai quyền để cai quản chúng. Chúng rất hay chế giễu ngấm y, bướng bỉnh với y. Những lúc Quý đi học vắng, Thứ và San bận rộn với lớp sau lớp trước ở bên trường, là những lúc mình bốn chúng nó làm chủ cái nhà. Tha hồ mà làm loạn! Chúng phá phách, tinh nghịch đủ trò. Một cái trò khó chịu nhất cho San là thằng lớn nhất hay trêu chọc thằng bé con cháu vợ San, cố làm cho nó phát khùng, phải chửi lên, rồi vin vào đấy mà đánh cho cẩn thận, trong khi những đứa khác, trong số đó có cả thằng ở, đứng xem, cười và nói khích cho đứa chửi cứ già mồm chửi và đứa đánh cứ già tay đánh. Thằng bé bị đánh rất đau, San về, cũng không dám nói gì. Kinh nghiệm đã cho nó biết rằng: mách San chỉ bực mình thêm. Bởi vì

mỗi lần nó khóc méo, thưa chú, thì dầu nó phải mười mười, chú cũng chẳng có cách gì hơn là hậm hực chán rồi mắng cả hai. San, tuy rất ghét, rất giận thằng kia, không muốn tỏ ra mình bênh cháu. Tuy vậy, y lại rất có thể vì thế mà mất ăn, mất ngủ. Y thường nói bằng cái giọng hằn học nhất của y, bảo Thứ:

- Thằng Lu thật là khốn nạn! Không hiểu sao nó cứ phải bắt nạt thằng bé cháu tôi. Không ngày nào là nó không đánh thằng bé một lần. Tôi đã bảo nó bao nhiêu lần mà nó không nghe. Đối với chúng mình, thì chúng nó là trẻ con cả với nhau, mình có để ý gì. Khổ một nỗi ở đằng nhà vợ tôi có chịu nghĩ thế cho đâu. Tính trẻ con, ai có lạ gì? Mỗi lần về quê, thằng bé lại khóc khóc, méo méo kể lể với mẹ, với bà. Mà tính đàn bà thì cũng lại rứa trẻ con! Thôi thì họ hết đay chì lại trách móc tôi, nhất định cho tôi là hắt hủi, bỏ liêu con cháu họ, coi nó không bằng con người khác...

Một lần chúng ném nhau. Một hòn đá trúng vào giữa cái đồng hồ bỏ túi của San treo trên tường, làm vỡ kính và hỏng máy. San đem chữa. Nhưng cái đồng hồ đã thành tật mất rồi: cứ thỉnh thoảng, nó lại giở chứng, không chạy nữa. Lại một, vài đồng bạc, đem chữa nữa. San khổ như phải một đứa trẻ con oặt oèo. Mỗi lần thấy kim đồng hồ đứng lại, y lại giật mình. Dù ngay giữa bữa cơm, y cũng vội vàng buông bát đũa, cầm lấy xem, lên dây, lắc lắc ghé tai nghe. Mặt y tối lại dần. Y mở ra để được biết chắc chắn cái tai nạn của mình hơn. Và khi đã biết chắc chắn rồi, y thốt ra mấy tiếng run run:

- Lại hỏng rồi!

Đôi mắt nẩy lửa của y nhìn lũ trẻ con đang cúi đầu ăn, như muốn đem chúng ra mà giết hết đi. Những thớ thịt trên mặt y co rúm cả vào. Nước mắt ứa ra. Y âm ức

nghẹn ngào, như chực khóc.

Quý thấy thế, thường cười một cách khoan khoái lắm. Y cười rú lên, như cố ý làm cho San phải tức thêm. Hai anh chàng ấy không bao giờ chịu được nhau. Chỉ vì họ giống tính nhau quá quắt. Cả hai cùng âm ĩ, cùng tự đắc, cùng kiêu ngạo. Họ thi nhau vạch những cái dốt của nhau. Thứ nhìn tất cả những trò ấy, thản nhiên và rộng lượng. Y hơn hẳn họ về tuổi, về sức học cũng như về từng trải. Y đặt sự hiểu thắng của mình vào những chỗ xa hơn. Y thấy họ trẻ con. Cậu học trò trường Buổi kia thì đã đành rồi. Nhưng San đã có hai con, y chỉ sinh sau Thứ có hai năm. Thứ hơi buồn cười về chỗ San có thể đổ mặt tía tai hay cười rất khoái trá vì một cái tính đố hay một cái lỗi ngoắt ngoéo trong một bài âm tả. Thứ hơi thương hại, nghĩ: nó học ít, mà cũng chưa được sống...

Và Thứ vui vẻ, hơi ngậm ngậm tự kiêu về mình...

Một hôm, Quý khuân hòm ra xe, đi chỗ khác. Mấy hôm sau, thằng Lu cũng về quê. San nhẹ hẳn người. Y không ngại nói điều ấy ra ngoài miệng. Từ đấy, nhà đỡ nhộn. San có vẻ đứng đắn hẳn lên. Những bữa ăn, y và Thứ nói chuyện với nhau hòa nhã, ôn tồn. Y hỏi Thứ những chỗ học hoặc xem trong sách mà không hiểu. Thứ giảng giải cho y, bàn rộng đến văn chương, các nhà văn, thủ cái mộng văn chương xưa cũ của mình, nhắc đến những kỷ niệm Sài Gòn, nói đến dĩ vãng như một người già lão. Y thở dài và bảo:

- Thế nào rồi tôi cũng phải đi Sài Gòn chuyến nữa. Tôi còn phải đi nhiều. Tôi không thể để tôi mục ra ở cái trường này. Và trong một phút, những mộng xưa lại sôi nổi ở lòng y. Nhưng chừng chỉ sôi nổi lên trong một phút rồi lại chìm ngay. Tiếp theo là một sự bình lặng, buồn

như một cảnh quanh hiu. Thứ tê người. Hỡi ôi! Còn gì lại của *thời xưa*, của cái thời xưa mới cách đây độ bốn, năm năm. Y đã sợ đi. Y đã sợ sự khó khăn. Y sẽ chẳng bao giờ tự ý rời nổi cái trường này. Cuộc đời ở đây cố nhiên là chẳng đẹp gì, nhưng chắc chắn là y có ăn, có mỗi tháng ít nhiều để giúp gia đình. Đi, là đến những cái *chưa thấy đâu*, sự bấp bênh, một cuộc đời chưa biết thế nào mà chắc chắn. Y chép miệng:

- Giá chúng mình chưa có vợ con gì cả!...

San cười:

- Tôi bảo anh này! Chúng mình chịu khổ ở đây một vài năm. Tôi để học thêm, cố lấy cho được mảnh bằng, hòng có đi cũng dễ xoay hơn. Anh, để cố dành dụm, gây lấy cho vợ anh một cái vốn con con, khả dĩ có thể tự xoay xở, nuôi con. Thế rồi chúng mình đi.

Y bàn như vậy. Thứ thừa hiểu rằng đó chỉ là chuyện bàn suông, bàn để rồi để đấy thôi. Nhưng y cũng dối mình để cố dẹp những bứt rứt của lòng. Y lại vui vẻ nói đến cách sống dễ dãi và tự do ở Sài Gòn, đến những *thằng bạn bat mạng* của y, đến cái mẹo phải dùng để khi đã cạy cục xin xuống làm bồi được ở một cái tàu biển rồi, có thể xin thôi việc mà lên ở ngay đất Pháp:

- Lệ làm tàu, anh xuống ở bến nào, thì đến lúc xin thôi việc, người ta sẽ đem anh về trả chỗ bến ấy. Vì thế, nếu không biết mảnh khöhe, sang đến Pháp rồi, khó lòng mà xin lên để mà ở luôn đấy được. Đến Mác-xây, tưởng đạt vọng rồi, hăm hở xin lên, thế là bao công trình của anh toi cả: anh sẽ thấy người ta bắt anh trở lại Sài Gòn rồi mới vất sỏ trả anh, mời anh lên đất!

- Thế thì đến Mác-xây, trốn lên chằng?

- Cũng được, nhưng mất sỏ. Nghĩa là lúc muốn về không về được. Và lại cũng có thể bị bắt, bị lôi thôi...

Phải thế này: đến Mác-xây, xin đổi tàu. Xin lên ngay ở đây thì không được nhưng xin đổi tàu thì vẫn được, nếu biết tìm một anh nào ở tàu kia muốn đổi sang tàu mình; thường thường thì phải cho họ một số tiền để họ bằng lòng đổi: những anh nhà nghề, họ đi tàu nào chả thế? Mình xin đổi sang một cái tàu chạy Mác-xây sang Mỹ chẳng hạn. Thế là đổi với cái tàu ấy, mình lên ở Mác-xây. Đến lúc xin lên người ta sẽ đưa mình về Mác-xây.

Thứ nói như y đã thành thạo về nghề làm tàu biển lắm. San rất phục. Cuộc đời của y nghèo nàn tù túng mãi rồi. Khốn nạn! Đã bao giờ y đi đến Huế, đến Tourane, đến Sài Gòn! Ngay đến Hải Phòng, y cũng chưa đến bao giờ. Không có gì để nói, y nói đến ông thầy dạy tối y, đến các bạn cùng học với y. Y nói đến vợ, con. Y nói đến người làng... Và ngày tháng cứ bình lặng trôi đi như vậy, bình lặng và vô sự.

Vô sự lắm. Lũ trẻ, mất đứa cầm đầu búng bình và ưa khơi chuyện là Lu, trở nên hiền lành. Chúng kính nể San hơn. Chúng ít đùa, ít đánh nhau. Tỉnh thoảng mới có một cuộc cãi nhau vặt giữa thằng ở và cháu vợ San, San được yên lòng để nghĩ đến những công việc riêng của mình. Nhưng mà không lâu...

IV

Một hôm San lẩm bẩm học, bỗng ngẩng mặt lên và rất đột ngột, bảo Thứ, ngủ trưa vừa mới dậy, còn đang ngáp:

- Tôi nghĩ kỹ rồi. Chúng mình cứ nhất định trả nhà,

dọn sang trường.

Ngừng lại một thoáng để xem Thứ có nói gì không, nhưng không thấy Thứ nói gì, y bảo tiếp:

- Tôi nói cho anh nghe!... Lũ trẻ sắp về nghỉ cả rồi; chúng nó nghỉ hai, ba tháng mới lại lên. Thành ở cũng xin về. Nó xin về thì nuôi thành khác, cũng chẳng khó gì, nhưng có năm, sáu người chịu chung thì mới có thể nuôi một thành ở, thuê cả một căn nhà. Bây giờ chỉ còn có hai chúng mình, chịu làm sao nổi? Tiền nhà *bà béo* đòi tăng ba đồng nữa. Như vậy thì anh bảo, chúng mình chịu làm sao nổi?

Thứ ngân ngữ, nhìn hai bàn chân, khẽ đáp:

- Đã đành. Nhưng tôi nghĩ sang ở đấy cũng không được tiện. Con Oanh ở đấy...

- Mặc kệ *Oanh*! *En* không muốn ở chung với chúng mình thì *en* về nhà riêng mà ở. Anh là hiệu trưởng, anh ở luôn ở nhà trường là đúng lý. *En* lấy địa vị gì mà ở đấy? *En* không biết điều!

San nói, không để cho người ta cãi lại. Giọng y gay gắt. Ít lâu nay, y bỗng sinh ra thế. Không mấy lúc bình tĩnh. Y cau có, gắt gỏng suốt ngày. Y đánh học trò luôn. Y gây sự với bất cứ ai. Y thích nguyên rủa và mạt sát. Cái gì cũng khiến y ngứa tai, ngứa mắt. Nhiều lúc, y làm Thứ và Oanh khó chịu. Oanh phàn nàn với Thứ, Thứ cười mà bảo:

- Thành bé cái con Dung!...

Dung là con gái rệu *bà béo*, chủ nhà. Chẳng đẹp gì, nhưng cũng mũm mĩm và trắng trẻo. Mà lại là con một. Mà lại diện! Cô diện nhất vùng này, tân thời nhất vùng này: cũng đánh phấn, tô môi, kẻ lông mày; cũng áo kiểu nọ, kiểu kia; giày cao gót, ví đầm... Nghĩa là Hà Nội đặc!

Cô ở bán hàng. Anh chàng San thì mỗi ngày bốn lượt

nện giày Tây côm cộp, qua, lại trước cửa hàng. Những khi chỉ có một mình Dung, San tạt vào mua một cái ngòi bút, cái bút chì, tờ giấy viết thư hay một gói ô mai. Chỉ có thế, mà rồi một buổi sáng chủ nhật, lũ trẻ rúc rích cười chạy về, khoe với Thứ rằng: ông San đang tán cô Dung và nắm tay cô. Thứ sa sầm mặt. Y không dám thú với y rằng y hơi ghen với bạn. Nhưng lúc San về y bảo:

- Anh liệu đấy! Con mẹ béo chẳng vừa đâu. Nó có thể đứng ở cửa nhà nó, xắn quần lên, trở sang trường mà chửi. Lúc ấy thì đẹp mặt!

Y làm như chỉ vì danh dự nhà trường mà y phải nói. Nhưng San cười xòa, bảo:

- Ai để cho bà béo biết, mà anh sợ!

- Cái gì rồi người ta chẳng biết.

Bà mẹ biết. Nhưng không làm dữ. Có lẽ vì bà biết trai gái phải lòng nhau như vậy cũng thường. Ngày xưa bà đã lấy khách, lấy Tây đen, chán rồi mới lấy ông ấy, là một người bồi khách sạn. Tiền của và cuộc đời trưởng giả hiện nay, đã đem lại cho cả ông lẫn bà ít nhiều sự kính nể của những người ở chung quanh. Nhưng bà cũng không có lý gì để cẩn thận với tai tiếng quá. Và lại hạng Dung thì lấy đến hạng San cũng đã là được lắm rồi. Dân Hà Nội thì chẳng ai biết đến con bà. Còn dân ở vùng ngoại ô này, chỉ toàn những phu phen, thợ thuyền, bồi bếp. Thịnh thoảng mới có một gia đình công chức nhỏ - một ông phán hưu trí hay một ông giáo không đủ tiền nhà ở phố - thì họ lại khinh nhà bà là hạ tiện. Bởi vậy, đáng lẽ to tiếng với San, thì bà lại chỉ ngấm ngầm dò la xem San đã có vợ chưa. Lũ trẻ về đùa với nhau để đánh lừa bà. Cả cái mặt non sót của San cũng lừa bà. Bà đi kháo âm lên với mấy người hàng xóm rằng bà sắp

gả Dung cho ông giáo bé và định đòi căn nhà ở cạnh trường về để cho đôi vợ chồng mới ở. San khoái lắm. Thứ khổ về sự tự đắc âm ý của y:

- Tôi chim gái cũng cừ đấy chứ!... Trông mình thế này, ai dám bảo là có vợ rồi! Con Dung mê là phải.

Thứ bīu môi, cười nhạt hỏi:

- Anh có chân trong *Độc lập văn đoàn* đấy ư?

San ít đọc báo chí, không hiểu rằng mấy ông văn sĩ trong cái văn đoàn đang hợp thời ấy, thích tự mình lại khen mình, y trâng tráo bảo:

- Tôi cố làm cho nó chữa. Bà béo tất phải van tôi mà gả nó cho tôi. Bấy giờ, dù có biết tôi một vợ, hai con rồi cũng chẳng làm gì. Vẫn phải gả như thường. Làm hai mà chẳng phải chịu à?... Bà ấy không có con trai. Bao nhiêu của nả sẽ về tôi. Vợ tôi thấy tôi lấy vợ hai, đã không mất gì, lại được mấy cái nhà, có ghen cũng chẳng nổi nói nào. Thế là tôi hai vợ. Một vợ trông coi vườn ruộng ở nhà quê, một vợ buôn bán ở tỉnh thành. Tôi chỉ việc nằm ăn. Thế có thú không?

Y ran rả, cười sằng sặc. Thứ khinh sự truy lục của tâm hồn, y hay ghen, chính y cũng không biết nữa. Chỉ biết rằng y thấy ghét San. Và đến khi San bị bà béo trở mặt. Thứ ngấm ngấm hả dạ.

Một hôm, lũ trẻ đem về cái tin: con một ông phán già hỏi cô Dung: nhà trai đi trạm ngõ rồi. Thứ không giữ nổi sự sung sướng của y. Y chế giễu San:

- Đã điếng người chưa?

- Điếng người thế quái nào? Tôi đùa chơi đấy chứ anh tưởng tôi mê con Dung lắm à? Nó bằng thế nào được vợ tôi? Anh phải biết, tôi chung tình với *nhà tôi* lắm.

Tuy nói vậy, nhưng thật ra thì San hơi tái mặt. Một buổi tối, y phàn nàn với Thứ:

- Con mụ béo tồi quá. Anh biết đấy! Trước kia, nó tử tế với tôi thế nào? Thế mà con nó vừa mới được một thằng có vẻ hơn tôi hỏi, chứ chưa chắc đã hơn... Nó đã phải vội vàng đều với tôi ngay. Tôi làm gì con nó? Thế mà lúc nãy nó đi đâu về chẳng hiểu, vừa thấy tôi ở hàng con nó đi ra, nó đã phải hầm hầm đánh chửi con nó ngay sau lưng tôi, như muốn tỏ cho tôi biết: nó cấm cửa tôi rồi đấy!

Thứ cười ranh mãnh:

- Ai bảo anh cứ định làm cho con nó chữa?

- Tôi nói thế chứ đòi nào! Tôi cũng có lương tâm. Nhưng nó thế thì tồi lắm, hèn mạt lắm. Nhất là lại gây chuyện, đòi tăng tiền nhà nữa.

- Tụi con buôn mà lại!...

- Ừ, con buôn, thật đúng con buôn!...

Từ đấy, San ít tự đắc, ít cười cười nói nói luôn luôn. Nhưng bảo chỉ vì thế mà San sinh cái gắt, thì không phải, Oanh cũng không tin như vậy. Y bảo:

- Có lẽ tại lớp này chú ấy làm việc nhiều quá, thức đêm nhiều quá.

Thứ tán thành:

- Có lẽ...

Nhưng trong bụng, y lại ngờ rằng San còn có điều gì bực bội về gia đình nữa.

Cách đây ít lâu, một hôm, đột nhiên San bảo:

- Thứ bảy này, tôi phải về nhà quê. Tôi cho những lớp của tôi nghỉ buổi chiều thứ bảy và buổi sáng thứ hai, có tiện không?

Thứ ngạc nhiên:

- Thế nghĩa là anh chỉ ở nhà có một hôm? Sao không đợi đến lễ Phục sinh để có thể ở nhà luôn mấy ngày?

San lắc đầu:

- Không đợi được. Tôi có việc cần.
- Việc gì?
- Không thể nói, nhưng cần lắm. Tôi vừa được một tin quan trọng. Không biết có đúng không. Nếu đúng thì ỨC LẮM. Có lẽ tôi chẳng học hành gì nữa. Có lẽ tôi cũng không ở trường này nữa. Tôi sẽ đi biệt một nơi...
- Tin gì mà ghê thế?
- Không thể nói. Và lại cũng chưa biết có đúng không, nếu đúng thì ỨC LẮM.

Mặt y phờ phạc. Y quả đang có điều gì khiến y phải băn khoăn, đau đớn hẳn. Thứ lảng lạng nhìn y, dò xét, rồi an ủi:

- Chẳng có gì là ỨC. Tôi đoán ra rồi! Bà nhạc anh không chịu cho anh tiền học nữa. Có thể thôi! Việc quái gì. Họ không cho nữa thì anh nhịn ăn đi một bữa, bỏ tiền ra mà học. Cần gì họ.
- Đã đành. Và lại nếu bà ấy không muốn cho tôi, các anh tôi cũng có thể cho tôi được. Nhưng việc này lại khác kia. Quan trọng hơn nhiều. Để tôi về xem đã, rồi tôi sẽ nói với anh...

Y về thật. Chiều thứ hai, y vẫn chưa lên. Học trò các lớp của y, đến trường, lại phải về. Oanh gất lắm. Nhưng hết giờ học, Thứ về nhà, đã thấy San nằm thườn ở giường rồi.

- Ủa! Lên bao giờ?
- Lúc hai giờ.
- Lúc ấy học trò vẫn đợi anh. Sao không sáng đấy?
- Mệt quá không muốn dậy.

Thứ mỉm cười:

- Ý hẳn suốt đêm qua, cu cậu không được ngủ.

San đáp bằng một tiếng cười phì ra đằng mũi, cái lối cười riêng của y, khi y cười gượng. Thứ làm như sự

nhớ:

- À thế nào? Việc gì mà cần kíp thế?

Sau một thoáng ngập ngừng, San bảo:

- Chẳng có việc gì. Ở nhà không muốn gửi *măng-đa*, viết thư báo tôi về để lấy. Với lại có lẽ họ cũng muốn tra mình về việc con Dung nữa. Đầu đuôi tại lũ trẻ nhà mình nói...

Trong khi nói San tránh cái nhìn của Thứ. Thứ ngờ ngay câu chuyện San vừa nói là câu chuyện bịa, nhưng không muốn tỏ vẻ nghi ngờ, hỏi:

- Thế nghĩa là anh vẫn có tiền?

- Lại nhiều là khác nữa... Tôi định may một bộ hàng nực, diện.

Y đi may một bộ hàng tơ, ba mươi đồng, thật. Nhưng Thứ nhận thấy tính nết y đột nhiên đổi hẳn. Y chua chát. Y mỉa mai. Mặt y đầy sự ghét. Nhất là trước mặt Oanh hay những khi nói đến Oanh, y tỏ ra thù ghét lạ...

- *En* vô lý quá! Chúng mình hò hét đến bắn tung mảnh phổi ra để cho trường thịnh vượng, để cho *en* sắm đồ vàng để dành và may quần áo diện, còn chúng mình thì khổ như chó cǎ. Căn gác nhà trường thuê bằng tiền của nhà trường. *En* ở được thì chúng mình cũng ở được. Huống chi *en* còn có nhà riêng. Sao *en* không về nhà riêng mà ở. Lương chúng mình ít thế, lấy tiền đâu mà thuê nhà? *En* ích kỷ vừa vừa chứ!...

Y nhất định dọn đồ đạc sang bên trường. Oanh phản đối. Y không cần bàn cãi. Y chỉ bảo:

- Thằng ở nhà tôi đòi về. Tôi không thể vừa dạy học vừa làm bếp. Chúng tôi sang bên này, việc cơm nước nhờ thằng Mỏ!...

V

Thứ thấy lòng nhẹ bỗng... Mỗi chiều thứ bảy, Thứ thấy lòng nhẹ bỗng. Không những chỉ vì ngày hôm sau được nghỉ? Còn vì tối hôm ấy và cả ngày hôm sau nữa không phải trông thấy Oanh cau có và nghe Oanh gất gỏng. Oanh về nhà riêng.

San cũng đi học tối rồi. Còn mình Thứ ở nhà. Y chẳng làm gì. Y muốn chiều thứ bảy phải là chiều nghỉ hoàn toàn. Y bảo Mô không cần phải thắp đèn. Y đem hai cái ghế mây ra sân gác, ngồi một cái, gác chân một cái, nhìn sao. Mô biết rằng những lúc như lúc ấy, Thứ sẵn lòng nghe chuyện của nó. Bởi vậy nó cũng ra sân gác đứng.

Mô là loong toong nhà trường. Gọi thế cho oai. Thật ra thì nó cũng chỉ là một thằng nhỏ, công mỗi tháng một đồng. Nó làm đủ các việc của những thằng nhỏ, con sen: gánh nước, đi chợ, thổi nấu ăn, giặt quần áo... thêm những việc quét trường, đổ mực, và tắm gội cho bốn, năm trẻ, cháu của Oanh hoặc em của Đích. Những đứa trẻ gọi nó bằng *anh*. Nó gọi chúng bằng *em*. Và những khi chúng không ngoan, Mô không ngần ngại quát mắng chúng nó om sòm, có khi đánh nữa, Oanh có biết cũng chỉ lờ đi, hay lại khuyến khích thế. Một là vì Oanh muốn dùng nó để trị lũ trẻ con. Hai là vì Oanh sợ nó. Đúng như vậy thật, Oanh sợ nó, tuy sa sả với nó suốt ngày. Chỉ vì nó khỏe, được việc, thật thà, công lại rẻ. Oanh biết rằng công việc nhà này, không có nó, không xong. Còn nó, nó chẳng cần gì Oanh lắm. Nó thừa biết rằng: ở với Oanh, nó bị thiệt nhiều; sức nó làm đâu cũng

kiếm nổi công mỗi tháng hai hay ba đồng bạc. Các bạn máy nước của nó, thằng nào cũng coi nó như kẻ đàn anh. Thế mà thằng nào cũng kiếm được công cao hơn nó. Như vậy thì vì có gì nó cứ phải bám lấy Oanh? Có lẽ bởi thói quen. Nó ở với Oanh mãi, quen rồi. Thật ra thì dù không bằng lòng với hiện cảnh của mình, cũng không mấy người dám mạnh bạo tìm những cuộc đổi thay. Cái *chưa biết* bao giờ cũng làm cho người ta sợ. Mò không hiểu thế. Nó không nhìn rõ tận lòng của nó. Nó lân la bảo Thứ:

- Con nể bà Chánh với cậu Đích nhiều nên con mới ở đây chứ những như cô giáo thì máy máy con cũng không chịu ở. Lúc bắt đầu cho con lên đây, bà Chánh bảo: “Cậu không tìm được người ở, anh chịu khó lên cơm nước cho cậu, trông coi các em giúp bà”. Con nể lời bà Chánh nên mới lên đây, chứ cũng thừa biết rằng đi làm thằng nhỏ thì có ra gì? Tuy bây giờ được mỗi tháng một đồng, nhưng sau này cuộc không hay, cày không biết, về nhà quê, làm gì ăn được? Mà chẳng lẽ suốt đời đi ở. Lắm lúc con muốn thôi phứt, về nhà quê học làm ruộng cho quen. Nhưng lại nghĩ rằng: lúc cậu Đích ra đi, cậu có dặn con: “Mô cứ chịu khó ở đây với cô, trông các em cho cậu, rồi cậu tìm việc cho mà làm hay cậu cấp vốn cho mà buôn bán...”. Con cũng chẳng mong gì cậu Đích tìm việc hay cấp vốn cho con. Nhưng bây giờ cậu Đích không ở nhà mà con thôi không chịu ở nữa, thì lúc cậu Đích về, không biết đấy là đâu, có thể bảo tại con chứ không phải vì cô giáo...

Thứ về hòa với nó:

- Tao cũng vậy. Nếu không vương có cậu Đích thì tao đã thôi dạy học cho cô mày từ bao giờ rồi.

Nói xong, Thứ hơi ngưỡng ngưỡng. Ý lơ mơ nhận ra

sự hèn nhát của y: y tự coi mình với Mô là đồng thuyền để được cảm tình của nó. Y lảng sang chuyện khác:

- Mà y đã vay được tiền cưới vợ chưa?

Mô toét miệng cười:

- Thưa cậu, rồi. Con nói mãi, cô giáo mới cho vay được bốn đồng. Cô giáo chỉ sợ con vay rồi quít, đi làm cho nhà khác. Thưa cậu, con nghèo thì nghèo thật, nhưng bốn đồng bạc có ăn được suốt đời đâu, mà làm thế cho tiếng để đời. Xưa nay con có phải là người lừa lật đâu?

- Không phải thế. Cô giáo không sợ mà y lừa lật, nhưng không muốn cho mà y lấy vợ, sợ mà y lấy vợ rồi bạn bậu vợ con, không tưởng gì đến công việc nữa.

- Thưa cậu, cô giáo bảo với cậu thế à?

Thứ gật đầu. Bởi vì đó là sự thật. Một hôm, Oanh đã đem việc Mô lấy vợ bàn với Thứ. Thứ không ngờ ý gì. Nhưng Oanh thì Oanh bảo: "Nó làm được mỗi tháng có một đồng, nuôi vợ con làm sao được? Không có vợ, nó còn ở với mình. Có vợ rồi, bận vào thân, thế nào nó cũng toe hoe sinh chuyện này chuyện khác. Và lại nó chưa có vợ, mình muốn mắng nó thế nào thì mắng, nó có vợ rồi, thành người lớn, mắng nó thì nó thẹn, mà chính mình cũng ngượng...". Thứ đã phải ngấm ngấm ghê sợ cho sự tính toán thấu đáo và lòng ích kỷ của người đàn bà nham hiểm ấy. Y càng ghét nhưng cho rằng Oanh đã bàn bạc với y tức là tin cậy ở y, y không nỡ đem cả chuyện nói cho Mô rõ. Tuy vậy, Mô cũng đã lấy làm bất bình lắm rồi. Nó bĩu môi ra và bảo:

- Không cho con vay cũng chẳng xong. Mà, con chẳng dám nói dối gì cậu! Chỗ tiền ấy con cũng chẳng vay việc gì. Trừ vào công của con, nhất định con không chịu. Có cả cậu biết đấy: hồi cậu Đích còn ở nhà, cậu Đích bảo: cho con thu số tiền mực của học trò, mua mực pha cho

chúng nó viết, còn thừa đồng nào thì cho con cả. Thế mà cô giáo có cho con thu tháng nào đâu? Cô giáo thu mấy năm rồi. Chỗ lãi ấy, bốn đồng còn là ít. Bây giờ có cho con bốn đồng, cô giáo cũng không mất gì.

Thứ hỏi:

- Có bốn đồng mà mày cũng cưới được vợ à?

Mô lại toét mồm ra cười:

- Cậu tính cưới xin gì! Hai đằng cùng nghèo cả, lấy gì mà bày vẽ ra được nữa? Con đưa cho bà cụ chục bạc để bà cụ sửa một mâm cỗ cúng ông cụ và mua ít cau chia cho những chỗ quen thuộc để *nhà con* khỏi mang tiếng theo không.

- Đưa những chục bạc kia à? Thế mà mày vừa bảo mày vay có bốn đồng?

- Vâng, của con có bốn đồng; còn thì là của nhà con nó dúi cho con.

- Ngõ là gì! Thế thì ra ngõng ông lại tết ông.

- Vâng, kể thì giá con chẳng có đồng nào cũng được. Nhà con nó cứ xui con chỉ đưa cho bà cụ sáu đồng thôi. Nhưng chẳng lẽ con lại không chịu bỏ ra đồng nào. Như vậy thì tồi quá.

- Thôi thế chắc cô ả ăn phải bả cu cậu rồi!

Mô để bật ra mấy tiếng cười sung sướng và tự đắc. Nó không thể nhịn kể về vợ nó:

- Thừa cậu, con nghĩ cũng phải duyên, phải số làm sao, chứ không thì sao nhà con nó say con thế? Cậu tính thế này: hôm nọ con đi xem bói, người ta bảo con, rằng số con sát vợ, phải lấy đến ba đời vợ mới xong, con nghĩ thương nhà con nó hiền lành mà lại chỉ có một mẹ một con, sợ nó chết thì bà cụ chẳng còn vợ vịn vào đâu được, nên định không lấy nó nữa, kéo nhờ nó chết thật thì tội nghiệp, con vừa mới nói thế mà nó đã khóc như cha

chết; một giờ đêm, nó còn bắt bà cụ đi với nó lên tận trường tìm con, nó lại ngờ con thay lòng đổi dạ thế nào; con bảo nó thì nó cứ nhất định bảo: “Sống chết là mệnh trời, thương yêu nhau thì cứ lấy nhau, chẳng cần gì cả”.

Thứ gặt đầu một cái, như khi đọc sách gặp được một tư tưởng đúng. Y trở nên nghĩ ngợi. Hồi y còn học ở thành chung, một người bạn đã nói với y thế này về đứa con gái lão loong-toong già của nhà trường: “Con ấy xấu thế mà cũng có *amour* kia à?” Câu nói ngẩn ngơ đã khiến y bẻ lại ngay. Nhưng y bẻ, có lẽ cũng chỉ vì thích cái lý thôi. Nếu y thật thà thì y phải nhận rằng: khi nói đến tình yêu, chính y cũng chỉ nghĩ đến những học sinh, những sinh viên, những thanh niên trí thức, những thiếu nữ nhí nhảnh hoặc u buồn, dịu dàng hay sắc sảo, nhưng thế nào cũng phải đẹp và thanh lịch. Một đôi khi người ta có thể nghĩ đến gái nhảy, cô đầu bởi vì gái nhảy, cô đầu cũng còn biết tân thời, đánh phấn, tô môi, súc nước hoa. Nếu là một cô con gái quê thì tất phải là: một cô gái quê mắt bồ câu, má lúm đồng tiền, đẹp một cách mộc mạc, ngây thơ. Nhưng làm thế nào mà tưởng tượng được rằng những thằng nhỏ, những con sen, những anh phu đổ rác, những chị phu hồ, những con người lam lũ và dốt nát, rách rưới và đen thui, phần nhiều bản thủ, hôi hám, thô kệch, xấu xí... làm thế nào mà tưởng tượng được rằng những con người mà ta đã quen coi như dưới hân chúng ta, gân hàng súc vật, mà cũng biết yêu, cũng thấy cần phải yêu đương, nhất là lại cũng có thể yêu một cách cao và đẹp. Ấy thế mà cao và đẹp biết bao là cái tình của vợ chồng Mô đối với nhau. Chúng hy sinh, tuy chưa bao giờ nghe nói đến hai chữ hy sinh. Kể thì biết hy sinh cái hạnh phúc được lấy người yêu, chỉ vì nghĩ đến yêu. Kể thì biết khinh hân sự

sống của mình để mà yêu có lẽ vì cũng lỡ mờ nhận thấy rằng tình yêu còn đáng quý gấp mười sự sống. Còn một cái tình yêu nào mạnh và đẹp hơn thế nữa?

Mô vẫn kể. Nó kể bằng một cái giọng ngắc ngứ, lúng túng, ấp úng, có khi ngọng nghịu, vì e thẹn và sung sướng. Nhưng Thứ hiểu chuyện của nó một cách rất rõ ràng. Chỉ vì những lời nói của Mô được tô điểm thêm bằng những kỷ niệm của y. Chính y cũng đã được nghe câu chuyện vợ chồng Mô đối đáp với nhau đêm hôm ấy.

Một đêm trời lạnh, đã khá khuya, bởi vì San đã thôi học, đi nằm. Y lách người vào chăn đem theo một chút lạnh vào. Thứ đã sắp ngủ, lại bị hơi lạnh làm tỉnh dậy. Và y chợt để ý đến những tiếng gọi rụt rè dưới cửa:

- Anh Mô ơi!... Anh Mô!...

Tiếng con gái. San hích khuỷu tay vào cạnh sườn y một cái và khẽ hỏi:

- Anh có nghe thấy gì không?

Y lại hích San để tỏ rằng mình có biết. San bảo:

- Nhân tình thằng Mô đấy. Lặng im, xem chúng nó làm gì. Làm gì, giữa lúc đêm khuya khoắt thế này?

Thứ thấy lòng rộn rạo. Bên tai y, hơi thở phì phào của San cũng mất hẳn đều đặn, trở nên mạnh hơn và dồn dập? Nhưng ở nhà dưới, Mô vẫn ngủ mê, hay cố làm ra thế. Nó không thưa. Tiếng người con gái gọi to hơn, khẩn khoản hơn:

- Anh Mô ơi! Anh Mô ơi! Sao anh tẻ thế?

San véo vào tai Thứ một cái thật đau. Anh chàng ấy nhiều thú tính, thường không nén nổi sự bùng bột đột nhiên của lòng mình. Thứ điềm tĩnh hơn, kín đáo hơn. Y muốn cù bạn nhưng lại sợ. Mô biết trên gác có người còn thức, nên cố nhịn. Y ra hiệu cho San đừng động dậy. Nhưng Mô vẫn tảng lờ như không nghe tiếng nhân tình

gọi. Người nhân tình phát khóc...

- Anh Mô ơi! Sao anh tệ thế, anh Mô?

Mô đành vùng dậy. Ý chừng nó không còn gan được nữa. Chỉ nghe tiếng ú ớ giả vờ của nó, Thứ cũng thừa hiểu không phải mãi đến lúc ấy nó mới biết có người gọi nó. Nó không thua trước, có lẽ chỉ vì lúc này còn bối rối, chưa tìm ra cách đối phó. Nó làm như vừa mới giật mình thức dậy:

- Ai?... Ai thế?

- Tôi đây. Sao anh tệ thế, anh Mô?

- A! Cô Hà đấy à? Gì thế? Tôi ngủ mê, chẳng nghe thấy gì.

Câu chửi mình chỉ tố cáo thêm. Người con gái mỉa:

- Tôi biết rồi! Ngủ! Chẳng nghe thấy gì!

Mô cười một cách rất hiền lành:

- Thật đấy! Ai nói dối?

- Anh ra, tôi hỏi cái này một tí.

- Hỏi gì?

Cái then gỗ kêu lộc cộc. Tiếng vạn cái quả nẩy sất. Rồi cái cánh cửa bị kéo vào, xát xuống thêm gạch kêu lạch xạch. Mô nhắc lại, khẽ hơn và dịu dàng hơn:

- Hỏi gì?

Người nhân tình sục sịt:

- Sao anh tệ thế, anh Mô?

- Tệ làm sao?

Người con gái nói những gì nhỏ nhỏ, Thứ không nghe rõ. Chỉ biết là thị khóc. Mô nói to hơn:

- Tôi có ý gì là tôi chết bằng này tuổi. Nội tôi có dám chê cô cái nết gì hay là đứng núi này trông núi nọ thì có giờ vật chết! Nhưng tôi xem bói, mấy ông thầy cúng bảo tôi sát vợ. Cô lấy tôi, nhờ cô chết thì...?

- Cho chết! Xin cho ngay rằng chết tôi cũng bằng

lòng.

- Cô đã vậy nhưng còn bà cụ. Giá bà cụ được đôi, ba người con thì mình còn dám nghĩ liều. Nhưng bà cụ chỉ được có một mình cô. Nếu có phải ông giời ông ấy bắt cái số tôi như vậy thật, cô cứ nhất định lấy tôi mà nhờ có thể nào thì bà cụ trông cậy vào ai? Thật tôi cũng không chắc gì tôi có thể thay cô mà phụng dưỡng mẹ già. Đã đành rằng cứ như cái lòng của tôi thì tôi cũng có thể nghĩ được thế nọ, thế kia, nhưng biết rằng ông giời ông ấy có cho mình nghĩ hay không? Tình cảnh tôi nó bó buộc lắm.

- Anh không phải nghĩ xa xôi thế. Sống chết đã có giời, anh ạ! Mình không biết đâu mà liệu được. Tôi chỉ sợ anh nghe người ta mà...

- Không! Tôi có nghe ai thì tôi chết! Mà cũng chẳng ai nói gì cả! Tôi chỉ nghĩ rằng...

Nó luẩn quẩn nhắc lại những điều đã nói về số mệnh, về cái cảnh nhà cô ả chỉ có một con, một mẹ, về cảnh nghèo của nó. Cô ả cũng nhắc lại những câu trả lời đã nói của cô. Rồi cô rưng rức khóc. Chắc là Mộ bối rối, nó lặng im một lúc, rồi nó xua tình nhân rồi rít:

- Thôi được! Cứ về đi!... Khuya rồi, về đi! Về đi rồi mai tôi xuống đây.

Phần thì cô ả còn dùng dằng chưa nỡ dứt. Nhưng giữa lúc ấy, tiếng một bà già léo xéo:

- Hà! Thôi về đi!... Về!... Về ngay, không may chết với tao bây giờ!

Tiếng nói run run và như thiếu sức. Giọng tuy gắt gỏng mà tiếng vẫn không vang lên được: nó cứ âm âm trong lồng ngực; dường như cái ngực yếu ớt quá, óp ép quá chỉ đẩy ra được một luồng hơi yếu ớt... Cái thú tiếng già nua ấy, trong đêm khuya vắng lặng, có một vẻ gì

buồn lắm. Thứ đã lặng người đi như thấy cả một nỗi cô đơn đang rót vào lòng. Tiếng guốc của bà già vang lên và nhỏ đi dần. Thứ hình dung ra bóng một người con gái bước chân nặng trĩu, vừa đi vừa lau nước mắt, lùi thủi theo sau. Sao mà buồn đến thế!...

Lúc này đây, y cũng buồn, tuy Mô đang sung sướng nói về vợ nó với y. Nó nhắc cho y nhớ đến những phút sung sướng đã qua, đến vợ con, đến gia đình. Y ngược mắt nhìn một ngôi sao, ngậm ngùi tưởng tượng ra vợ y đang ôm con, ngồi ở ngưỡng cửa, lặng lẽ và buồn rầu như đá Vọng phu. Mô thấy y lơ đãng ngừng lại không nói nữa. Y không nhận thấy, bởi vì đã khá lâu, y không còn để ý đến chuyện nó nói. Nó ngập ngừng, nhìn y trong bóng mờ mờ tối và ngạc nhiên nghe tiếng y thở dài...

Tần ngần một thoáng rồi Mô bỗng hỏi:

- Thưa cậu, cậu đi lâu thế này, có nhớ vợ với em ở nhà quê không ạ?

Giá có ánh sáng thì Mô đã nhận thấy Thứ hơi đỏ mặt. Nhưng y làm bộ tàn nhẫn, bảo:

- Nhớ cái cóc khô gì? Tao không như mày.

Mô lại hi hí cười cái cười hiền lành của nó:

- Thưa cậu, con tưởng ai chả thế? Ai chả thương vợ, thương con?

- Tao chẳng thương xót gì!

- Cậu nói thế đấy chứ...

- Thật đấy.

- Thế thì tại ở đây cậu đã có cô Tư rồi.

Mô cười to hơn, Thứ cũng cười, nhưng cái cười lặng lẽ và chua chát. Tư là một cô con gái mới lớn lên tóc bồng bồng, răng trắng muốt, đôi mắt to và đen lay láy thường mở rộng, nhìn người ta một cách vừa ngây thơ vừa táo bạo;

cô hay đứng đợi xe ở trước cửa trường. Một đôi khi, Thứ bắt gặp đôi mắt cô nhìn vào lớp của y. Những lúc ấy, thường thường y mất tự nhiên. Tiếng y đang găt gỏng với học trò bỗng nhỏ đi. Mặt y đang cau có bỗng dạn ra, ngưng nghịu. Y đứng khuất đi, để ở ngoài không trông thấy. Nhưng cũng có hôm Tư đến vào lúc học trò đang cặm cụi làm bài. Lớp học rất im. Thứ được ngồi không. Những lúc ấy, khi Tư không chú ý nhìn vào, y được dịp ngắm nghía cô bằng đôi mắt buồn rầu của một kẻ thương tiếc một cái gì đã lỡ. Cái gì? Có lẽ y đang tiếc cái lúc y còn là một cậu con trai, cái lúc y còn có thể được một nữ học sinh vào hạng Tư yêu, nhưng y đã chẳng làm gì để được yêu, mà bây giờ thì cái thời ấy đã qua rồi. Mặt y đã nghiêm trang. Trán y đã lo âu. Môi y đã ít cười và nụ cười đã chẳng còn tươi như trước. Chao ôi! Như vậy đó. Trước sau chỉ cách nhau sáu, bảy năm. Nhưng mà biết bao nhiêu sự thay đổi! Y đã già đi, đã xấu đi nhiều. Y đã có vợ, có con. Y là một ông giáo khổ trường tư. Y mặc những quần áo rẻ tiền, xộc xệch và đã bạc màu. Y không đẹp trai, không trẻ, không diện sang, không danh giá, không giàu. Đến sức khỏe cũng không! Tương lai đã đóng cửa trước mắt y. Và y biết chẳng bao giờ nữa, y còn được một thiếu nữ trẻ, đẹp, tươi tắn như Tư để ý. Chẳng bao giờ nữa! Cái thời tuổi trẻ ngắn ngủi của y đã qua rồi, qua chẳng có ích gì cho y cả. Chỉ có thể thôi, nhưng cái ý nghĩ thật buồn. Và nhiều khi nước mắt y rỉ ra lúc nào, y cũng không hay nữa... Một hôm, do một sự tình cờ, y biết được tên Tư. Y sung sướng như nhận được một bức thư của một người mà mình vẫn thầm yêu. Biết được một cái tên mà nhắc nhở, dù chỉ nhắc nhở sông trôi, cũng chẳng đem lại cho lòng y được một chút gì êm ái đó ư. Thứ nhắc đến cái tên Tư quạ

hiều chẳng? Chẳng bao lâu từ San đến Oanh, đến Mô, đến bọn học trò nhà và cả đến học trò trường đều yên trí rằng Tư là nhân tình của Thứ. Oanh cho rằng Tư hay đến đợi xe ở nhà trường là chỉ vì Thứ mà thôi. Y lại tưởng tượng được cả rõ ràng Tư thường nhìn y bằng đôi mắt khó chịu như ghen tức với y; bởi thế một hôm gặp Tư trên xe điện, y đã cố tìm cách nói cho Tư hiểu y với Thứ là chỗ người nhà, để cho Tư thôi khỏi ngờ vực. Một thằng học trò, chẳng biết vì trông lầm hay tình nghịch, quả quyết với anh em rằng nó đã trông thấy Thứ đi với cái cô áo tím vẫn đứng đợi xe ở trước cửa trường. Thế là việc Thứ tàng tị với Tư đã là việc hiển nhiên! Có ai hỏi Thứ thì Thứ chỉ vừa chối vừa cười, cốt ý để cho người ta tin rằng có. Nhưng sự thật thì chưa chát biết bao! Thứ chưa hề dám nói một câu nào với Tư. Nói thế nào? Chưa bao giờ y dám đến gần Tư. Y chỉ nhìn Tư xa xa và lặng lẽ mà thôi. Nhìn để mà buồn, để chưa chát nghĩ rằng những người đàn bà đẹp cũng như những miếng ăn ngon, những bộ cánh sang, những căn nhà rộng rãi thoáng đã chẳng bao giờ đến tay y. Y xấu, y nghèo, y ngờ nghệch, vụng về. Y chỉ là một anh giáo khổ trường tư, lương kém lương những anh bồi khách sạn to. Ông bà y là những người nhà quê ngu hèn, bất cứ ai cũng có thể cười lên đầu, phải khúm núm cả với từ thằng lính lệ trở đi. Cha y là một người buôn bán nhỏ ở một chợ tỉnh lỵ tồi tàn vào tòa sứ nộp môn bài cũng thấy run. Nhờ sự học thức, y đã nhích lên được một chút bên trên giai cấp của y. Nhưng hơn ngàn kiếp nô lệ vẫn còn đè trên trái tim y. Y không thể cất đầu lên được. Y đã cố bảo y rằng: y cũng có học, cũng thông minh không kém gì những ông ký, ông phán, những thanh niên nhà giàu vào trạc tuổi y; hơn thế nữa, y lại biết trọng nhân cách và có

những ước vọng cao, nghĩa là y chẳng có một cái gì đáng cho người ta có thể khinh; y đã cố bảo y rằng có quyền nhìn thẳng vào mặt người ta mà chẳng thẹn thùng, y vẫn thấy nhút nhát và sợ sệt. Y ngấm ngấm đau khổ vì mình quá hạ mình như vậy. Y nhát gái lạ lùng. Y theo họ cách hàng chục thước tây. Theo để nhìn trộm cái lưng, cái gáy, cái đầu của người ta. Chỉ thế thôi. Nếu người ta quay lại nhìn y thì y vội nhìn đi chỗ khác, làm vẻ mặt nghiêm trang. Luôn qua nhà một cô nào đến ba lần, y đã thấy gương rồi. Chưa bao giờ dám bước chân vào một cửa hàng để về mua một thứ gì. Chưa bao giờ y dám đưa một lá thư. Chưa bao giờ y dám tán ai. Y lấy làm lạ sao cái bọn như Mô lại bắt tình với nhau một cách nhạy và chóng vánh như thế ấy. Thật dễ dàng hết sức.

Một buổi chiều, Mô quảy đôi thùng đi ra máy nước. Thứ vừa ăn cơm xong, mồm ngậm một cái tằm, ra đứng tếu ở vệ đường. Mô đã trông thấy Hà ở ngoài máy nước một vài lần. Nó nhả nhỏ, hát hăm:

- A! Người chị em!... Không đi à?

Hà ngấm nguẩy, lườm Mô. Nhưng rồi tự nhiên Hà lại toét môi cười. Mô đắc chí, cười khanh khách. Hà cũng bật cười to và đỏ mặt:

- Rõ thối nhà anh lắm!

- Sao mà thối? Chỗ bạn máy nước với nhau, tôi hỏi thế đã sao chưa?

- Ai khiến hỏi?

- Thì thôi! Hi... hi... hi!...

Mô đi. Hà liếc nhìn theo. Mô nghĩ bụng: “Nước đây!” Nó vừa đi vừa cười tùm tùm. Lấy mãi mới được một gánh nước, rồi nó chạy về. Cô ả không còn đứng ở vệ đường. Nhưng nhìn vào trong ngõ. Mô thấy cô ả lấm lét

nhìn ra, nó lại toét môi cười: “Nước đây!”

Chiều hôm sau, lúc đi gánh nước, Mô lại gặp cô ả ẵm một em bé ra đứng ở bờ đường. Nó lại chào. Cô ả lại cười. Luôn mấy chiều như vậy. Tự nhiên thành lệ. Cứ giờ ấy là Mô phải ra đi. Hôm nào không đi được tất nóng lòng sốt ruột, không đánh võ cái nọ thì đánh võ cái kia. Mà không đi gặp Hà thì chán ngơ chán ngắt. Trời đột nhiên như u ám lại.

Một hôm, Mô vừa lấy xong hai thùng nước của nó, tự nhiên có tiếng gọi léo nhéo ở ngoài:

- Anh Mô ơi! Hộ tôi một thùng với, anh Mô!

Những tiếng phản đối nhao nhao:

- Hộ cái gì? Chúng tôi còn đang đứng chờ đây!...

Mô trở mắt nhìn. Thì ra Hà, Hà đang cố giở chiếc thùng của nó vào. Bọn đứng ngoài đẩy ra và gắt gỏng:

- Có muốn tôi bẹp mẹ nó cái thùng của chị ra không?

- Làm gì thế?

- Làm cái chơi!

Mô vội quát to:

- Nhờ anh em một tí! *Nhà tôi đây!*

Nó gạt phăng tay chúng ra, cầm lấy cái thùng của Hà đưa vào. Chúng vốn nể Mô. Chúng chịu nhường cho Hà:

- A ra thế! Chị Mô đấy hở? Chào chị ạ!

Chúng châu vào tận mặt Hà mà cười cười, nói nói. Hà phụng phịu, bật cười:

- Ô hay! Các anh làm gì thế?

Mô tùm tùm cười:

- Các anh đừng làm nhà tôi nó thẹn.

Nó rút cái quả nắm bằng đồng. Nước rít lên ở bên trong máy rồi chảy ra ô ô, xủ bọt. Mô kêu lên:

- Đây rồi! Xách ra!...

Hà đặt nốt chiếc thùng nữa. Tiện tay!

Một anh con trai đứng gần Hà, sõ sàng:

- Tiện tay!... anh Mô ạ, tiện tay anh hộ cô ấy luôn cái nữa.

Bọn con trai cười rú lên. Hà đỏ mặt nhưng vẫn tùm tùm cười. Bọn con gái, nhất là mấy chị vú đã hơi đứng tuổi, thì lườm, nguýt, hằm hằm, cầu nhau. Hà nhắc đòn gánh lên vai, ve vẩy đi trước. Mô cũng vội nhắc đòn gánh lên vai ve vẩy theo sau. Chúng trao đổi một vài câu chuyện. Chừng mấy hôm sau, những cuộc hẹn hò đã bắt đầu. Chúng gặp nhau trên đường Quán Ngựa, ngồi thủ thủ với nhau bên vệ đường, trong bóng tối một cây to. Chỉ mấy lần như thế, chúng đã biết rõ cả tình cảnh của nhau. Chúng tính ngay đến chuyện vợ chồng. Mô thú thật không có tiền để cưới. Thì Hà cũng chẳng cần gì sự ấy. Nó cũng nghèo. Mẹ con vốn phiêu bạt đến chỗ này kiếm ăn. Con đi làm ở sở Ương Cây, mỗi tháng sáu đồng. Mẹ đi xe cát, được mỗi ngày vài ba hào chỉ. Ở đây, không còn phải như ở nhà quê. Chẳng còn ai biết rõ nguồn gốc chúng ra sao. Chúng không còn sợ mang tiếng với ai. Ai đếm xỉa gì đến chúng? Vậy thì Hà lấy chồng theo cũng được. Các bạn nó đều thế cả. Hạng chúng nó mà cứ đòi lấy chồng cưới xin tử tế thì đến nước phải chết già mà thôi... Hà dắt Mô về nhà. Bà mẹ cũng nghĩ như con. Vả lại bà thấy Mô cũng dễ thương. Nhưng bà cũng cẩn thận đòi Mô phải cho bà về quê nó, xem nhà cửa. Không thế thì ít ra Mô cũng phải mời bà mẹ nó lên chơi để hai bà nói chuyện với nhau. Hai điều ấy cũng khó cho Mô cả. Đi lại tốn tiền. Vả lại nó không ưa gì mẹ và rất ghét hai anh. Nó không cần họ dự vào việc riêng của chúng nó. Nghĩa là nó không thể chiều ý bà mẹ Hà. Nhưng nó chẳng trả lời gì rõ ràng. Nó chỉ thôi đi lại. Cố nhiên là Hà khóc. Hà khóc sưng húp mắt. Hà

không chịu đi làm, Hà không chịu ăn cơm. Bà mẹ chửi. Nhưng chửi chán, chẳng ăn thua, bà cũng sinh sốt ruột. Bà bảo Hà:

- Thôi được! Mà muốn theo không nó thì tao cho theo không nó. Sau có khổ, đừng há miệng ra mà trách. Tối hôm nay, mày lên bảo nó xuống đây, tao bảo.

Hà vùng vằng, dỗi:

- Tôi không bảo được! Mặc kệ người ta!

- Thì mày cũng phải để tao hỏi han nó xem sao chứ? Hôm nọ tao bảo nó đưa tao về nhà quê là có ý xem nhà cửa nó ra sao, nó đã có vợ con gì chưa, mẹ nó có bằng lòng cho nó lấy mày không? Thế là tao cẩn thận cho mày chứ ngăn cấm gì mày? Nó chẳng giả lời tao ra mắng ra rưởi thế nào, mà từ hôm ấy đến hôm nay mặt mày, thì tao biết làm sao được! Cho rằng nó chưa thể đưa tao về nhà nó hay mời mẹ nó lên, thì nó cũng phải nói ra đầu, ra đũa chứ! Không có lẽ tao phải đi van nó cho nó lấy mày. Nó bỏ mày là tại nó, chứ tao làm gì nó? Tao rẽ duyên, rẽ kiếp gì, mà mày khóc với tao?

Hà nghe ra. Nó chẳng nói gì, nhưng tối hôm ấy lên đi tìm Mô, năn nỉ khuyên nó xuống, Mô chịu xuống. Bà mẹ phân trần các lẽ. Mô cúi đầu nghe, tay mân mê mẫu tằm xỉa rỗi, nhặt được ở trên giường. Bà cụ thật chẳng có ý gì làm khó dễ cho Mô. Bà cũng thương Mô. Về phân Mô, Mô cũng làm thế nào kia! Nhưng ông giới bó buộc Mô, Mô nghèo quá, Mô không biết nghĩ làm sao được... Giọng nói của Mô, cũng như nét mặt Mô, rất thật thà. Bà cụ bảo:

- Anh nghèo thì mẹ con tôi cũng hết nói là giàu. Cảnh anh với chúng tôi thì cũng rứa như nhau. Tôi cũng biết, bắt anh cưới thì anh chẳng lấy tiền đâu mà cưới anh. Nhưng người ta, dầu ai thì cũng vậy, con cũng phải có

bố, uống nước nhớ nguồn, thầy con Hà chẳng may chết đi rồi, anh lấy em, người sống đã chẳng được gì, mà người chết cũng lại thành sông nổi thì cũng cực. Anh cũng phải liệu cho tôi một vài đồng, để tôi kiếm bát cơm, bát canh, cúng thầy con Hà, gọi là có nhớ đến cái công thầy nó sinh ra nó. Thế rồi anh cứ đi lại đây cho vui cũng được. Nhà tôi đơn người cũng muốn anh chạy đi, chạy lại cho vui. Nhưng vợ chồng phải bảo ban nhau, cố dè xẻn, dành dụm lấy một số tiền, chẳng cưới được, thì cũng phải đưa nhau về nhà quê một chuyến cho bố mẹ, anh em trông thấy chứ không thể cứ ngấm ngấm mãi được...

Thế nghĩa là bà cụ cũng hết dạ thương Mô rồi vậy. Mô không nên phụ lòng tử tế của người ta. Và lại Hà khóc lóc quá nhiều, Mô cũng ái ngại, thường thường Hà dúi cho nó mấy đồng. Nó vay chủ mấy đồng. Bà cụ sửa soạn một mâm cỗ cúng ông cụ, rồi ba mẹ con ăn uống với nhau. Và từ đấy, tối tối Mô về nhà vợ ngủ. Chúng đã lấy nhau chính thức.

VI

Oanh càng ngày càng quá quắt. Y nói suốt ngày. Y không bằng lòng về lũ học trò, về lão chủ nhà, về thằng Mô, về bọn trẻ con, về những người láng giềng và cả về người tình nhân ở xa xôi. Y kêu ca một mình, trước mặt Thứ và San. Y kêu ca thảng với Thứ và San. Làm như Thứ và San có họ xa, họ gần với những kẻ đã làm cho y khó chịu. Thứ thấy cái cử chỉ ấy vô lý quá. Y không còn

giữ nổi vẻ thân nhiên. Chỉ trông thấy Oanh, nghe thấy Oanh, đã đủ cho mặt y gồm gồm những cái run ghét giận rồi. Thường thường, y phải quay đi hoặc lảng ra chỗ khác. Sự bực tức của San lại còn bực lộn hơn. Y thường bĩu môi hay cười mỉa mai để chọc tức Oanh. Nhiều khi cãi lại Oanh. Y bênh vực người nọ người kia, chẳng phải vì thấy những người ấy đáng bênh, nhưng chỉ vì y muốn mặt sát Oanh cho bõ ghét. Những bữa ăn đã trở nên náo nhiệt. Không mấy bữa Oanh và San không to tiếng với nhau. Họ cãi nhau toang toang như họp việc làng. Họ làm như nói đùa, bới móc nhau từng cái con con. San tính rành mạch cho Oanh nghe từng xu rau, từng hào đậu, từng tí nước mắm trong một bữa cơm để báo thù lại Oanh cứ luôn luôn kêu rằng mình thổi cơm thảng cho San và Thứ như vậy lố. Thứ không chịu thực tế và tỉ mỉ quá như vậy được. Kèn cựa với nhau vì đồng tiền cũng đã đủ ngượng lấm rồi, huống chỉ còn kèn cựa với nhau vì cái chuyện ăn! Y thấy mặt nóng bừng mỗi khi Oanh và San to tiếng quá, hàng xóm có thể nghe thấy được. Tuy vậy y cũng hơi hả dạ. Vốn tính cả nể y không bạo nói như San; y không thể sống sượng bảo thẳng cho Oanh biết tất cả mỗi tham lam, biển lận của Oanh, y không thể vạch rõ cho Oanh thấy việc giao thiệp giữa đôi bên thì chính Oanh là người được lời, là kẻ gian xảo, là người phải chịu ơn chứ không phải là kẻ bị thiệt như Oanh vẫn nói, tưởng bịt mắt được y là một anh chàng ngờ nghệch, không quen tính toán; cố nhiên là y phải lấy làm khoái, vì bây giờ đã có San tính toán thay y và nói hộ y. Trông những con số quá rạch ròi, Oanh đành cứng miệng ra, chẳng còn biết nói sao. Thứ tránh được cái nạn nghe Oanh một đôi khi lại giở cái giọng danh nghĩa với y. Nhưng cũng vì thế mà Oanh

chẳng còn cần phải giữ gìn gì; y dần dần phô hết tất cả bộ mặt thật của y ra: y lại càng đáng ghét. San quả quyết rằng Oanh đếm từng bát cơm mỗi người ăn, Oanh chỉ ăn vội vàng mỗi bữa ba lượt xới vội rồi ngồi nhìn những người khác ăn, để những người khác ngượng mà không ăn được. Chưa bao giờ Thứ ngờ rằng Oanh có thể ác và nhỏ nhen đến thế. Nhưng Thứ cũng chợt nhớ ra rằng đã có lần Oanh hỏi Thứ ăn mỗi bữa mấy lượt cơm. Một lần khác Oanh tỏ ý lấy làm lạ vì Thứ ăn khỏe thế mà vẫn gầy gò và nhân tiện khoe rằng mình chỉ ăn mỗi bữa ba lượt xới vội, có đôi một chút cũng không ăn nữa. Nghe San nói, Thứ đột nhiên thấy những câu nói ấy của Oanh có một ý nghĩa riêng. Thứ rất căm Oanh. Y sẵn lòng tin với San rằng Oanh đong thứ gạo xấu nhất, mua quá ít đồ ăn, hà tiện cả từ tí nước mắm trở đi, là cố ý cho mọi người chỉ ăn được ít cơm. Cái ấy do tính bủn xỉn của Oanh. Nhưng biết đâu Oanh lại chẳng muốn đày đọa Thứ và San nữa đây? Đày đọa thế để báo thù họ đã ngang bướng, đòi chia với Oanh cái quyền được ở gác nhà trường. Và nhân tiện để xua đuổi họ. Thứ ngờ như vậy. Đã nhiều lần Oanh phàn nàn với y ở đông người như thế này thì rồi đến ốm cả mất thôi. Oanh lại kêu nhà bán thịt, bữa bộn luôn luôn. Làm như San và Thứ đi đến đâu thì đem sự bán thịt, sự bữa bộn theo đến đấy! Thứ bất bình lấm lấm. Nhưng Thứ không muốn nói. Y chỉ nghĩ rằng: mình ở chung với những người nhỏ nhen lấm, tất có ngày cũng đến thành nhỏ nhen như họ mất thôi. Chúng có là y đã không còn có thể chỉ đem sự khinh bỉ ngấm ngấm ra mà đối với Oanh. Y không còn thể tự bảo y: “Chấp làm gì?...” Một đôi khi, y đã thấy cần trả miếng lại Oanh. Một lần, ăn mới xong một bát cơm đã thấy hết cả thức ăn, San cầm lấy cái đĩa đựng

đậu kho chỉ còn có đĩa không với một tí nước và vài cái lá hành, đổ cơm vào trộn đi, trộn lại sạch như lau. Trộn xong, y trút cơm vào bát của y, thông thả và cẩn thận gạt từng hạt cơm dính trong lòng đĩa xuống. Rồi y đặt cái đĩa không ra hẳn ngoài mâm, thủng thỉnh nói một mình:

- Để riêng nó ra đấy. Sạch lắm rồi. Lát nữa không cần phải rửa. Thằng Mô tha hồ thích nhé!

Biết là San có ý xỏ Oanh, Thứ cố nín cười. Y mãi một vồ lấy cái đĩa, cụng San:

- Anh phí của vừa vừa chứ! Tôi còn đang ăn cơm nhạt đây. Làm xái nhất rồi cũng phải để cho người khác nhờ cái xái nhì chứ lại!...

Y sẻ một ít cơm vào cái đĩa đã chẳng còn hơi một chút mắm muối nào, vờ trộn lại. San khoái trá vì cái trò hề cay độc ấy, đập đôi đũa xuống đùi, cười bắn cả cơm ra. Lũ trẻ cũng cười. Chỉ có Oanh là buông xuôi mặt chẳng nói năng gì. Y và vợ vàng hết bát cơm rồi quăng bát đũa, đứng lên. San và Thứ ăn nốt chỗ cơm dở cũng đứng lên. Nhưng họ sai Mô đi mua một chục bánh chưng về. Mời mọc mãi Oanh và lũ trẻ con, chẳng ai ăn, hai người bèn ăn luôn hết cả chục chiếc bánh chưng. Rồi họ lên giường nằm để nghỉ trưa. Thỉnh thoảng San vẫn còn rúc rích cười. Nhưng Thứ thì đã bắt đầu thấy như ân hận. Cái cử chỉ của y vừa rồi tàn nhẫn đã đành. Nhưng nó chả thô tục hay sao? Thô tục mà lại đê tiện nữa. Nó tỏ ra là một người quá để ý đến miếng ăn. Xưa nay y có phải là hạng người thế ấy đâu? Y có thể kèn cựa, tìm nhèm, nhỏ nhặt đến thế ư? Y lấy làm nhục cho y lắm. Cả buổi chiều hôm ấy, y lẩn quẩn với những ý buồn bã về nhân cách của y. Đứng trước bọn học trò, y thấy ngượng ngùng. Y có cảm giác như cái cử chỉ hạ tiện của

y lúc ban trưa còn để một chút vết tích gì trên nét mặt y. Những cặp mắt long lanh của học trò chăm chú nhìn y, y thấy như có vẻ xoi mói hay ngạc nhiên, chế nhạo thế nào. Y mất hẳn cái giọng nói chắc nịch mọi ngày. Y có còn đáng mặt giảng giải và khuyến khích những điều hay, nét tốt nữa đâu? Bọn học trò xưa nay vẫn mến y, vẫn phục y, vẫn coi y như cái kiêu mẫu để mà theo. Nhưng lời nói của y đều được coi là những châm ngôn mà chính y đã thực hành mãi mãi rồi. Chao ôi! Nếu chúng biết rằng đó chỉ là những câu giáo dục suông, những lời nói dối! “Làm những điều ta bảo, chớ đừng làm những điều ta làm”. Như thế nghĩa là gì? Cái kẻ khuyên người ta làm những việc mình chẳng thể làm hay chẳng muốn làm chỉ là một kẻ lừa dối, một con người bịp bợm. Bản tính thẳng thắn và nhiều tự trọng, Thứ thường rất nghiêm khắc với chính y, với cái nghề dạy học của y. Kể ra thì y cũng đã cẩn thận trong cái việc cư xử lắm rồi. Thế mà luôn luôn, có thể nói hàng ngày, y nhận ra những dịp phải trách mình. Nhìn rõ những cái hèn, những cái yếu của lòng mình, y sinh dễ dãi trong việc xét người và hơi bi quan về người. Ô, nghĩ cho cùng thì Oanh có quả thật là một người đáng chê trách đến thế không. Oanh nhỏ nhen, ích kỷ, tham lam, vì những cái đó, âu cũng là bản tính của loài người. Ít ra đó là những tật chung của loài người như ta đang hiện thấy quanh ta. Từ lời dạy lòng người, hướng dẫn những hành động của con người ai cũng phải nghĩ đến mình để sống. Chừng nào người còn phải giết của người từng miếng ăn thì mới có ăn, chừng nào một số người còn phải giẫm lên đầu những người kia để nô lên, thì loài người còn phải xấu xa, bỉ ổi, tàn nhẫn và ích kỷ. Chất độc ở ngay trong sự sống. Người nọ, người kia không

đáng cho ta ghét. Đáng ghét, đáng nguyên rủa, ấy là cái lối sống lầm than nó đã bắt buộc người ích kỷ, nó đã tạo ra những con người tàn nhẫn và tham lam... Thứ vượt cao quá cái địa điểm của y. Ý nhìn rộng lớn hơn. Tự nhiên y thấy không dễ kể cái trường học của y, những hần học của y với Oanh ăn chén của y mỗi tháng mấy chục đồng. Nhưng cái ấy bị chìm, bị lặn vào một cái khác lớn lao hơn rộng rãi hơn. Chúng chẳng qua là một ngọn sóng cồn con, lặn vào muôn nghìn đợt sóng khác của trùng dương. Có thấm tháp vào đâu? Phí sức mình vào những nỗi bức tức nhỏ nhen ấy làm gì? Không bao giờ chúng ta có thừa nỗi bất bình! Hãy dành sự uất hận cho những cơ hội lớn, những công việc lớn... Ý nghĩ vậy. Và những ý nghĩ ấy, có lẽ đẹp thì có đẹp nhưng khó khỏi quá viễn vông, quá huênh hoang, cũng có ích cho y được một đôi phần ngay lúc bấy giờ: chúng khiến lòng y bình tĩnh lại. Ý không còn phải hậm hực với người, hậm hực với mình? Trong một lúc, y có cái ảo tưởng đẹp đẽ mình cũng là một vĩ nhân, một anh hùng vượt lên bên trên sự tầm thường để chỉ nghĩ đến một cái gì vĩ đại mà thôi. Ý nghĩ đến những phương kế để xoay ngược lại, đồng thời xếp đặt cho sự giao tiếp giữa người với người ổn thỏa hơn. Ý gần như quên hẳn được chính y. Trước mắt y, chỉ còn lại một cái nhân loại rộng mênh mông, rất bao la, rộng rãi, cái nhân loại hỗn độn đang bị khổ cực, đau đớn, điên cuồng vì những lỗi lầm của mọi người, một cái nhân loại đang sống một lối sống tối ư vô lý. Ý náo nức muốn dự một phần vào việc xây dựng lại cái nhân loại ấy. Dù như thế nào, y chưa biết, mặc dầu vậy, y cũng đã hưởng được một chút say sưa trong lòng rồi.

Nhưng chẳng bao lâu, y lại phải trở về thực tế, với cuộc đời chật hẹp của y. Sau buổi học chiều, y lại phải

gặp Oanh. Hai người tránh nhìn nhau. Oanh cau có hơn, gắt gỏng nhiều hơn, có lẽ chỉ vì cần giữ vẻ tự nhiên. Nhưng Thứ cho rằng Oanh gắt gỏng thế vì y. Một vài câu của Oanh lại có vẻ như nói cạnh, nói khéo y. Tự nhiên y lại thấy ghét Oanh. Lúc ăn cơm y chẳng nói năng gì, ăn hơi nhanh, đôi mắt chúi xuống, mặt hầm hầm. Oanh cũng giấu đôi mắt của mình đi. Nhưng cái mặt Oanh khinh khỉnh, vênh vênh, trông khiêu khích lạ lùng. Thứ tưởng như Oanh muốn chọc tức y. Y lại càng hầm hực, nghẹn ngào. San thấy Thứ hôm nay đột nhiên giữ cái địa vị của y mọi ngày để gây sự với Oanh, có vẻ hài lòng. Được một hôm để làm người tử tế, y cũng làm người tử tế chơi! Y hết nhìn trộm Thứ lại nhìn trộm Oanh, nói nói, cười cười. Giọng nói của y bữa nay rất vui vẻ, rất ôn hòa. Người ta tưởng như y muốn hòa giải Thứ và Oanh. Nhưng cả Thứ và Oanh cùng để mặc y nói một mình? Y quay ra nói với lũ trẻ con. Y có tất cả nỗi sung sướng của một tâm hồn thư thái, không giận ghét.

Ăn cơm xong, San xếp sách vở đi học ngay, tuy còn sớm, có lẽ vì thấy trời hôm nay nhẹ nhõm hơn. Trước khi đến chỗ học, y còn muốn đi loanh quanh mấy phố chơi. Thứ cũng thấy cần phải ra ngoài. Y bảo San đợi, để cùng đi. Oanh như biết trước họ đi với nhau là chỉ để nói xấu mình, sa sầm mặt. Thứ đoán ra cái ý nghĩ ấy của Oanh. Y chắc Oanh đang nghĩ bụng khinh y. Mà nếu quả thật y có cái định tâm hèn nhất ấy, - cái định tâm đi với San để cùng San nói xấu Oanh, - thì y cũng đáng cho Oanh khinh thật. Bởi thế y nhất định sẽ không nói gì về Oanh cả. Hai người đi bên nhau một quãng dài. Nhưng đợi mãi, không thấy Thứ nói gì, San đành khơi chuyện trước. Y vừa cười vừa bảo:

- Anh nghĩ trưa hôm nay, chúng mình làm thế, Oanh

có tức không?

Thứ ngẩn ngừ. Y không muốn đáp. San cũng chẳng cần y phải đáp. Y cười phì một cái ra đằng mũi, và đáp lấy:

- Cố nhiên là có tức. Anh tính chúng mình chơi thế có khác gì chửi vào mặt *en*. Còn tệ hơn chửi nữa.

Thứ cười nhạt khế. Y ngượng nghịu. San đoán ra những ý hối hận của y và phản đối ngay:

- Kê thì chúng mình làm thế cũng hơi quá thật. Nhưng không thế cũng không xong. *En* có nể chúng mình đâu mà chúng mình phải nể *en*? Chúng mình có muốn đểu giả làm gì? Nhưng bởi *en* đểu giả nên chúng mình cũng hóa ra đểu giả?

Thứ không thể im được nữa. Cái ý nghĩ ngấm ngấm của y, gặp được một ý bạn, xộc ra:

- Ấy thế cho nên tôi vẫn bảo rằng: Ở với những người tồi rồi chính mình cũng sinh tồi.

- Đúng vậy! Họ tồi mà mình vẫn xử tử tế, vẫn cao thượng, thì mình thiệt. Không những thế, họ không chịu biết cho rằng mình không thêm chấp, mình không muốn tồi như họ, họ lại cho là mình quích. Mình không muốn quích, cố nhiên là cũng phải tồi như họ. Hay nói thí dụ ngay chúng mình...

San bắt đầu kể những cái tử tế của Thứ và y, và những cái không tử tế của Oanh. Thứ lắng lắng nghe. Nói cho đúng thì y lắng lắng, chỉ muốn để cho San được nói. Bởi vì những điều San nói, y đã nói mãi rồi. Thứ nghe mãi đã nhàm. Y chỉ còn đòi San ngừng lại.

San ngừng lại. Thứ vội vàng kết luận:

- Thế cho nên tôi nghĩ chúng mình nên tìm một chỗ nào khác ở riêng ra, cho nó khỏi nặng mình.

Thứ nhìn mặt San để dò ý tứ. San cười hở cả lợi ra:

- Thế hở? Anh cũng nghĩ thế kia à?

- Tôi nghĩ đã từ lâu, nhưng chỉ vì chưa tìm được chỗ nào, nên chưa tiện nói ra.

- Tôi tưởng chỉ có một mình tôi!

- Anh tưởng thế đấy chứ tôi nhức óc đã từ lâu rồi.

- Tôi thì không những tôi nhức óc. Tôi còn sợ ở với *en* mãi thì chúng mình đến biết bay. Thật tình thì tôi thấy ít lâu nay, chúng mình ăn uống kham khổ quá. Gạo thì gạo đã lên hơi, mới ngủ thấy đã nhức đầu; thức ăn thì rau muống luộc không đủ mà ăn nửa bữa cơm. Còn lấy gì làm chất bổ. Chúng mình chẳng nào cũng làm việc mỗi ngày mười mấy giờ như Nã-phá-luân, ăn uống thế thì đến ho lao mất.

- Anh thử nghĩ xem quanh đây có nhà nào chúng mình có thể ở trọ không?

- Anh thử hỏi bọn học trò anh xem. Chắc cũng có nhiều đứa, nhà rộng rãi.

Thứ nghĩ ngợi một lát rồi tặc lưỡi:

- Kể thì cũng hơi phiền. Tôi ngại nhất là cái việc khuân đồ đạc đi.

- Đồ đạc thì anh bảo chúng mình có quái gì?

- Chính vì thế mà tôi ngại.

San hiểu ý y. Y ngẫm nghĩ một chút rồi cũng bảo:

- Nhất là chúng mình lại chẳng chẳng nào có lấy một bộ quần áo mặc nhà trông cho nó ra hồn. Chăn màn cũng chẳng ra hồn.

- Chính như vậy đó. Mấy cái chăn như chăn của ăn may khoác, ấy mà khuân đến nhà người ta thì cũng ngượng.

Họ thấy ngại ngại đi. Và Thứ lại trách San:

- Thế mới biết chỉ chúng mình ở với nhau như trước là dễ chịu. Ai bảo anh cứ khăng khăng trả lại nhà?

Nhưng San bảo:

- Thì ai không biết vậy? Nhưng anh tính không trả lại nhà thì chúng mình lấy tiền đâu? ... Chúng mình chỉ còn có hai tháng, không chịu nổi. Nếu chịu nổi thì bây giờ chúng mình lại đi thuê nhà, thuê thàng ở, có khó khăn nổi gì? Nếu anh tính đủ thì anh cứ làm chủ đi. Tôi còn mười đồng mỗi tháng tôi xin đưa cả cho anh mười đồng còn thì mặc anh.

Thứ cười...

Ngày hôm sau. Thứ hỏi bọn học trò xem có anh nào ở gần trường mà nhà rộng rãi không. Chẳng anh nào đáp lại y. Y không hiểu rằng đó chỉ là chúng khiêm tốn mà thôi. Y khó chịu, buồn buồn. Y rất yêu học trò và cần được biết rằng chúng đã yêu y. Có lần y đã dọa chúng rằng y sắp xuống dạy lớp trẻ con để cho cô giáo hay là một người nào khác thay y dạy lớp nhất, lớp nhì, cố ý thử lòng chúng xem sao. Y sung sướng khi thấy hầu hết chúng đều lộ vẻ tiếc y và hoặc khẩn khoản, hoặc nũng nịu, nài y dạy chúng. Nhưng một hôm một đứa học trò con gái bỗng hỏi y xem bao giờ cô giáo ấy lên. Cả hai đứa bạn ngồi bên cũng ngược nom mắt đen lay láy và long lanh những tia vui lên để nhìn y. Mấy đứa ấy xưa nay cũng rất ngoan, rất lễ phép với y. Chẳng cái gì tỏ ra rằng chúng ghét y. Nhưng chúng có vẻ thích cho cô giáo dạy. Và Thứ đã buồn nản suốt cả buổi chiều hôm ấy. Lần này cũng vậy, thấy cả lớp ngồi im, y tự hỏi sao chúng lại hững hờ với y đến thế?

Thứ bàn với thàng Mô. Mô bảo:

- Cậu hỏi cha mẹ chúng nó, chứ hỏi chúng nó thì chúng nó biết gì?

- Đã đành, nhưng cũng phải bảo chúng nó hỏi qua ý kiến bố mẹ chúng nó xem họ có bằng lòng không đã chứ!

Họ không bằng lòng mà mình cứ đến hỏi thì họ sinh khó nghĩ.

- Thế thì cậu thử hỏi thằng Tuệ xem. Ông bố nó làm chánh hội. Nhà nó cũng nhà gạch hẳn hoi. Hai cậu có ở trọ thì cũng phải ở trọ những nhà như thế.

Thứ hỏi Tuệ. Y thất vọng ngay. Nhà thì rộng thật nhưng mà có hai người chị. Hai cô đều trên dưới hai chục tuổi mà lại chưa chồng cả. Thứ không ưa những nhà lấm dạn bà. Mình phải giữ gìn hơn, mất cả tự do. Huống chi đây lại là hai cô con gái chưa chồng. Mà lại đúng hai cô. Thứ và San cũng hai người. Y đã đoán trước ra những lời bàn tán của những anh con trai quanh đây. Cũng chẳng sao, miễn là mình giữ được lòng mình. Nhưng Thứ không tin hẳn ở San. Y cũng không muốn cho ai có thể ngờ, dù chỉ ngờ vực băng quơ. Y rất tinh vi. Hồi mới lấy vợ, y đã phải đau đớn khá nhiều vì những ngô nghê rất không đâu. Y ghen với bất cứ người đàn ông nào đã có dịp ở gần Liên. Y ghen với anh hàng xóm, với những người làm với cả thằng ở nhà Liên. Ghét cái tạt chung của những anh con trai quá yêu, mới bắt đầu yêu. Biết đâu hai cô con gái mà y và San định đến trọ nhà lại đã chẳng có nhân tình hay ít ra, có những anh chàng yêu vụng nhớ thâm. Y và San rất có thể đứng thành kẻ thù của những người mà họ rất không ngờ.

Một điều chắc chắn rằng hai người con gái ấy có một ngày phải lấy chồng. Biết đâu hai người chồng ấy sau này lại không chỉ vì nghĩ rằng ngày trước, có lần, đã có hai thằng đàn ông trẻ tuổi, cùng bằng trạc ấy, trọ ở nhà vợ của họ khi vợ họ chưa lấy họ, mà mất ăn mất ngủ? Biết đâu Thứ đã chẳng vô tình làm hư hỏng cái hạnh phúc yêu đương của những người rất yêu đương? Thứ

chẳng hạn, y sẽ sung sướng biết bao nhiêu, nếu những khi gấn gũ Liên, sự ngờ vực không nhoi nhói trời ra như một mũi kim trong một cái bọc nhung. Nó làm cái tình yêu của y bao giờ cũng pha lẫn chua cay. Nó khiến y yêu một cách đau khổ vô cùng. Nhiều lần, đang áp ôm Liên, một ý ngờ chợt lóe ra, ấy thế là đột nhiên mặt y co rúm lại; y nghiêng chặt răng, mắt nẩy lửa, hai cánh tay phũ phàng riết chặt lấy người yêu. Những lúc ấy, thật tình y muốn lay, muốn lắc, muốn vò tan, xé nát, nghiêng ngấu người yêu, nuốt tọt người yêu đi cho hả. Hỡi ôi! Thứ đã đau đớn quá nhiều vì sự nghi ngờ. Y muốn tránh cho những người khác nỗi đau đớn vô ích ấy...

Thứ hỏi Mô xem còn nhà nào khác nữa không. Mô kể ra bốn năm nhà. Nhưng nó kể ra để lần lượt gạt cả đi. Theo ý nó thì mấy nhà ấy, chẳng nhà nào tiện cho Thứ và San. Nhà thì quá chật chội, bản thủ, tồi tàn. Nhà thì chỉ rất những đàn bà. Phần nhiều đều ăn uống xềnh xoàng, sợ các ông giáo ăn sang, cánh nánh không muốn để cho hai ông trọ. Thứ cười chua chát:

- Mày tính cơm nước thế nào mà chúng tao ăn chả được! Cơm nhà này mà còn nuốt được nữa là!...

Mô cũng bật cười:

- Đã đành rằng vậy, nhưng họ biết đâu. Người ngoài ai biết mình ăn ở kham khổ thế nào, mà cũng không nên để cho họ biết.

Mặt nó tần ngần rồi mân mê cái đòn gánh, nói:

- Thưa cậu, con không phải như con sen, thằng nhỏ nhà người ta, đem chuyện của chủ nhà đi nói với mọi người. Con xin thề với cậu, nội quanh đây có ai biết con ở với cô giáo, mỗi tháng công có một đồng, là con phải tội. Ai cũng tưởng công con ít ra mỗi tháng ba, bốn đồng. Tội gì mình để người ta nhòm vào ruột? Thật

chính con, con phải giữ tiếng cho cô giáo nhiều. Lúc làm bếp, bao giờ con cũng đóng cửa, không để ai vào. Đi chợ, bao giờ con cũng mang cái bị đi. Cậu tính chỉ có mấy mớ rau với vài bìa đậu thôi chứ có quái gì! Cầm một tay cũng hết thừa. Nhưng con phải cho vào cái bị, xách về, để không ai biết mình mua gì, mua nhiều ra sao. Người ta biết, người ta cười cho chết! Nhiều khi bà thợ giặt hay bà Ngọt thấy con chẳng mua gì, chỉ mua mấy mớ rau rồi về, các bà ấy hỏi thì con lại bảo: “Nhà hãy còn nhiều thức ăn mua tối qua”. Có khi các bà ấy hỏi sao không mua thịt, con bảo: “Nhà tôi không ai ưa ăn thịt; nhiều bữa có đĩa thịt lợn đem lên, lại đem xuống, còn nguyên”.

Thứ hơi đỏ mặt. Y cố cười thật to, làm như chỉ thấy trong những lời của Mô một câu chuyện ngộ nghĩnh, buồn cười. Thật ra thì y xấu hổ vô cùng. Y tưởng tượng ra nét mặt của bà Ngọt, bà thợ giặt, những bà láng giềng khác, bàn tán nhỏ nhỏ với nhau về những ông giáo với cô giáo bên trường. Cái môi nứt nẻ, bết quết trâu của bà Ngọt bĩu ra. Bà thợ giặt cười một cái cười nặng nề, làm những cục thịt ở mặt nổi hết cả lên. Bà béo thì làm bộ không tin để những bà kia tức mình, phải nói cả quyết hơn, đem những chứng cứ rõ rệt ra. Rồi một bà cháu môi, rên lên, hạ một câu bình phẩm thế mà bấy lâu không ai biết, cũng mang tiếng ông giáo với bà giáo, quần áo là, sơ mi trắng, thắt ca vát, giày tân thời, thứ năm chủ nhật diện ngất, tướng màu mỡ lắm, thế mà kỳ thực thì bụng chứa toàn rau muống luộc!... Tiếng cười vỡ lở ra, ằng ặc, hi hí, hô hố... Thứ nóng bừng cả mặt. Y chợt nhớ đến Tư, đến một buổi tối nhờ có San khuyến khích và ủng hộ, y đã đánh bạo theo Tư trong một cuộc chợ phiên, đến đôi mắt nhí nhánh và tiếng cười nghịch ngợm của Tư hôm ấy. Y nhớ đến một

vài thiếu nữ quen mặt khác, sáng sáng cô cấp rở hay xách làn mây đi qua trước cửa trường, để xuống chợ sắm thức ăn. Thường thường, y vẫn làm ra vẻ bạo dạn, ra đứng hiên gác nhìn họ để được thấy họ rất tự nhiên. Những lúc ấy, chắc mặt y phải vênh váo lắm đấy chứ chẳng chơi đâu! Rõ thật dơ! Giáo khổ trường tư mà cũng đòi mặt nhìn gái tân thời! Liệu lương có đủ tiền cho người ta mua phẩn đánh không. Bụng toàn rau muống luộc đấy, ai mà còn chẳng biết! Thú tưởng tượng ra những lời nói chanh chua ấy. Y thấy mình lố vô cùng. Và y biết chẳng bao giờ y còn dám nhìn ai, chẳng bao giờ y còn dám theo Tư lần nữa. Hơn thế ấy, y sẽ phải cúi mặt trước đôi mắt ranh mãnh của Tư; y sẽ phải lảng vào nhà, giấu mặt đi, khi thoáng thấy Tư đằng xa, bóng dáng một thiếu nữ người ở vùng này, đi tới. Một cục gì nghẹn nghẹn ở cổ y. Y không khát. Y nhắc chén nước lên, nhấp từng ngụm nhỏ như một người uống trà tàu, đôi mắt dờ dãn nhìn bức tường đen mốc nhà bên cạnh. Y làm như đang nhấm nháp, đang phân tích, ngẫm nghĩ cái hương vị của chén trà. Nhưng thú nước, y đang uống không phải trà tàu. Nó chẳng có lấy một chút hương vị gì. Nó chỉ là nước lã đun sôi đổ vào chai mà cả bọn vẫn thường tự dối mà khen là thanh đạm, vệ sinh, uống nước lã đun sôi là một cách giữ sức khỏe tốt nhất. Nhấp chén nước, vừa nghĩ đến cái vị nhạt phèo của đời y. Làm đến chết người đó, chỉ để được ngày vài bữa cơm rau đổ vào mâm rồi đem ngủ một mình, tưởng nhớ đến vợ con, trong khi vợ y ở nhà quê cũng vậy, làm, làm đến chết người, cũng chỉ vì mỗi ngày mấy bữa cơm, ngoài ra, chẳng hề có một cái lạc thú gì khác nữa, chẳng có một cái hy vọng gì hơn nữa. Cuộc đời như thế kéo dài ra đã mấy năm rồi. Nó còn kéo dài ra năm năm, mười năm,

hai mươi năm... biết đến bao giờ? Nó có thể cứ kéo dài ra mãi mãi, suốt đời. Chứ không ư? Thứ hoảng hốt nhận ra rằng đời y rất có thể cứ thế này mãi mãi, suốt đời. Y hoảng hốt như là y mới nhận ra cái điều thất vọng ấy lần đầu. Thì ra xưa nay y vẫn ngấm ngấm hy vọng vào một cái gì mãi đó ư? Y vẫn cho rằng cuộc đời hiện tại của y chỉ là một cách sống tạm bợ mà thôi. Y vẫn đợi chờ một cái gì, một cuộc đổi thay. Căn cứ vào đâu? Thứ mở to đôi mắt, sợ hãi, nhận ra rằng bao nhiêu năm nay y đã sống như mơ ngủ vậy. Ôi chao! Còn cách gì có thể thay đổi được đời y? Y không đánh bạc, không mua vé số, không có vốn để đi buôn, không có đủ sức khỏe để liều lĩnh vào những chốn ma thiêng nước độc, những chỗ làm giàu còn dẽ. Y không đủ sức khỏe để vào làm các sở công. Và lại, cái đời công chức, có lẽ cũng chẳng hơn cái đời y được bao nhiêu, mà có phần lại bó buộc hơn, chán nản hơn. Y chán ngay từ lúc chưa vào. Vậy thì y còn có thể^(*)... mẹ của y, người đàn bà mẫn con cái ấy. Y có sáu đứa em thì ba đứa sẽ phải cưới vợ, ba đứa phải gả chồng, rồi lại phải giúp cho chúng có nghề nghiệp, có cơ sở làm ăn. Y là con cả. Y đã được hưởng những năm sung túc của gia đình. Chỉ một mình y là đã được học nhiều. Các bốn phận của y cố nhiên là phải to tát lắm. Y có rất nhiều gánh nặng. Càng nhìn xa, y càng thấy đời y cứ càng ngày càng thắt chặt vào, càng chặt chội thêm. Y chỉ có thể khổ hơn lên, không có thể sướng ra. Hết việc nọ đến việc kia, toàn những việc phải tiêu. Y đúng như một con ngựa còm, cứ vừa mới ỳ ạch qua cái dốc này thì lại đến ngay dốc khác. Tương lai sẫm tối.

(*) Mất 3 dòng, vì bản thảo của tác giả để lại bị mối cắn (Nhà xuất bản)

Thứ vụn đã lại biến thành con người thực tế hơn. Y không còn dám nghĩ gì đến những thú vui, những hy vọng cao xa. Y chỉ còn dám nghĩ đến cơm áo hàng ngày của vợ con. Giả sử như y không đi dạy học được thì sao? Cố nhiên là y sẽ phải ăn nhờ vào cơm vợ, cơm con. Nhưng vợ y sẽ làm gì cho cả nhà đủ gạo ăn? Khổ lắm. Nghĩ là cả nhà y sẽ đói, sẽ chết đói nữa, là thường lắm. Vậy thì y đi dạy học được cũng còn là phúc đấy. Y quên hết cả những cái thiếu, cái khổ, cái buồn, cái nhục. Trước mắt y toàn những cái lo. Y thành nhút nhát hơn. Y quý đồng tiền. Y lại thấy ngại đi tìm nhà trọ khác. Ở chỗ khác, y sẽ phải trả nhiều hơn bây giờ, có thể gấp hai. Số tiền gửi về nhà quê, số tiền để dành sẽ hụt đi. Vợ con y sẽ khổ thêm. Mà biết đến bao giờ y mới sạch công nợ, có được một số vốn con con; để đỡ lo một chút? Vả lại ở nhà quê, vợ và con em y, bố mẹ y chả ăn uống khổ sở hàng đời người rồi hay sao, còn có bao giờ họ được no xôi chán chè lấy hai bữa, lấy vài tháng, còn có bao giờ họ biết mùi thịt cá luôn, hay cũng chỉ cơm hẩm cà thiu thôi? Vậy thì y được như hiện nay cũng đã là đủ lắm rồi. Tại sao y lại muốn sung sướng một mình trong khi cả nhà còn đói khổ? Y nhớ đến một lần y ở Hà Nội về quê. Hồi ấy vợ chồng y mới ăn riêng. Cảnh riêng tây còn là một sự chưa quen đối với y. Chưa bao giờ y nghĩ rằng có một ngày, gia đình y và gia đình bố mẹ y, lại là hai gia đình khác hẳn nhau. Bởi vậy lúc ăn cơm, khi thấy bà, bố mẹ và các em ngồi một mâm, còn vợ chồng y với con ngồi một mâm khác, riêng ra, y thấy ngùng ngùng mà lại buồn buồn. Khó chịu như là ở mâm y lại có một đĩa cá kho, còn mâm kia chỉ toàn là rau. Y cau mặt, khế trách Liên. Liên chưa kịp trả lời thì bà mẹ y nhận thấy, đã cười và đáp hộ Liên:

- Đào ôi! Nhà chẳng có đâu. Chúng tôi ở nhà thì đến cơm không cũng chẳng có mà ăn, còn có tiền đâu mà sắm thức ăn? Mọi khi nó cũng chỉ có rau không. Đây là hôm nay, cụ bá thấy nói con rể cụ về, sợ con rể cụ xưa nay chỉ ở tỉnh thành, chịu kham khổ không quen nên bảo vợ mày đem về cho mày một đĩa cá kho đấy chứ! Nó chẳng mua đâu mà mắng nó.

Y chép miệng:

- Hừ! Khéo về!... Ăn thế nào mà chẳng được.

Rồi y bảo lấy một đĩa nữa, xẻ đĩa cá ra, bỏ sang mâm kia một nửa cho bà và các em ăn với. Nhưng mọi người nhao nhao phản đối. Bà mẹ gắt lên:

- Thôi! Để đấy mà ăn. Chúng nó thì đến ăn cơm với tương cũng còn năn cả nôi đấy, lọ là phải thức ăn ngon! Có thức ăn ngon cho bọn chúng nó ăn thì đến nôi mười cơm cũng chẳng xuê!

- Thì mẹ cứ để chúng nó ăn, mẹ cũng xơi nhân thế.

Nhưng bà cụ đã vội và nốt bát cơm, buông đũa, đứng lên:

- Thôi! Tôi ăn xong rồi. Mỗi người có vài vục cơm, nhiều nhận gì mà còn phải cá?

Thứ hơi phật ý. Y tưởng như bà và mẹ mĩa mai. Nhưng nghĩ cho kỹ, thì có lẽ các cụ chỉ nhường nhịn đó thôi. Các cụ sợ nếu các cụ nhận ăn một lần thì lần sau, có món ăn gì, Thứ cũng lại chia cho. Nhà quá đông người. Nếu muốn mua thức ăn cho chồng mà vợ Thứ cứ phải mua cho đủ mọi người ăn thì y lấy đâu ra tiền mà mua như vậy? Huống chi đĩa cá kho lại là của ông bố vợ Thứ cho y. Ông cho y thì để y ăn, người khác ăn vào, mang tiếng. Thứ đoán như vậy, cái lý luận ngầm ngầm của những kẻ quê mùa ấy. Y thấy họ thận trọng quá nhiều, đối với một đĩa cá kho. Một đĩa cá kho, trị giá chỉ

độ nửa đồng hào, mà to tát đến thế ư? Y nhớ độ những bữa ăn hàng, y tiêu tốn hàng đồng, và thấy lòng ân hận. Suốt một bữa cơm, y nghĩ vẩn vơ. Y chẳng còn biết gì ngon. Và nếu không trông thấy Liên mặt buồn buồn, hai mắt nhìn xuống như có ý tủi thân, thì có lẽ y đã chẳng chạm đũa vào đĩa cá... Buổi chiều hôm ấy, y còn được dịp nghĩ ngợi nhiều hơn. Vừa mới chập tối, bà y đã đi nằm. Bà mẹ, đang ngồi nói chuyện với y ở đầu hè, đột nhiên cũng đứng lên:

- Kìa! Nó đã dọn cơm kia kìa. Đi mà ăn đi!

Bà chực lảng vào buồng. Thứ hỏi:

- Nhà chưa ăn kia à?

- Chưa, lát nữa mới ăn.

Bà mẹ y vừa nói vừa tủm tỉm cười. Mấy đứa em y ngồi gân đấy cũng tủm tỉm cười. Y chợt đoán ra:

- Ở nhà không ăn.

Bà mẹ đáp, sau một thoáng ngập ngừng:

- Không. Chúng nó ăn khỏe, ăn dồn cả vào một bữa cho đỡ lách ca lách cách. Đẳng nào cũng chỉ có bằng ấy gạo: chia ra hai bữa thì cũng thế.

Thứ thấy lòng xẩm tối lại. Vợ y đặt trước mặt y một cái mâm con, trên lòng chông có một bát cơm lồng, một đôi đũa, một cái bát con và đĩa cá kho trưa còn thừa lại. Cơm là cơm nguội. Mọi ngày Liên cũng chỉ ăn một bữa thôi. Nhưng biết chồng từ bé đến nay, chưa phải ăn ngày một bữa bao giờ, bữa trưa y đã lấy thừa ra một suất cơm. Lúc xối cơm, y đã xối ba lượt đũa, lồng lại, cất đi. Đó là bữa tối cho mình Thứ... Thứ thấy vô lý quá. Trong hai vợ chồng y, nếu có người nào cần được ăn hơn, thì người đó phải là Liên: Liên đã phải làm luật quật suốt ngày, lại phải có đủ sữa để nuôi con. Và lại, ngoài Liên ra, lại còn bà Thứ, già ngoại bảy mươi tuổi rồi mà

cũng đang nằm nhịn đói kia. Lại còn mẹ y, cũng luật quật suốt ngày và cũng có con thơ. Lại còn cha y, bữa trưa ăn ba lượt cơm như mọi người thì mới đầy được một góc dạ dày. Lại còn các em y, chưa đáng phải chịu những cay cực của đời và tạng phủ đang cần phải tắm bổ nhiều để đủ sức lớn lên, chúng gây guộc, ngơ ngác, nhút nhát, buồn rầu, có lẽ chỉ vì phải nhịn đói, phải vất vả, phải mắng chửi suốt ngày, ngay từ cái lúc mà đáng lẽ chúng phải được ăn no rồi chạy nhảy nhớn nhoe, mắt trong trẻo và lòng vô tư lự. Thứ đang độ trẻ trung. Y không phải lao lực như bất cứ ai ở trong nhà. Y lại đã được no mãi rồi, bây giờ có đói một vài bữa, cũng không sao, mà có lẽ cũng là sự công bình. Ấy thế mà tại sao y lại cứ cần phải ăn, phải ăn no một mình như vậy. Thứ suy rộng ra và chua chát nhận ra rằng cái sự buồn cười ấy lại là một sự rất thường, chẳng riêng gì trong một nhà y, mà có lẽ lại chung cho khắp mọi nơi. Bao giờ và ở đâu đâu thì cũng thế thôi. Thằng nào đã chịu khổ quen rồi thì cứ cố mà chịu mãi đi! Mà thường thường những kẻ ăn nhiều nhất, hưởng nhiều nhất thì lại chính là những kẻ không cần ăn một tí nào hoặc không đáng hưởng một ly nào cả. Anh chẳng cần nhích chân, nhích tay làm một việc gì ư? Phần anh tất cả những cái gì ngon lành, béo bổ, ở trên đời! Còn cái thằng phu xe nó đang thở hồng hộc vì vừa mới kéo anh qua một quãng đường dài hăm lăm cây số ngàn kia, nó chỉ đáng hưởng mỗi bữa ba lượt cơm gạo vàng và một cái đầu cá diếc của một mụ hàng cơm toét mắt và cạo nhậu. Vô lý quá!... Thứ nhìn qua bát cơm lòng để cho y. Chẳng còn được bao nhiêu mà bõ chia cho mọi người ăn. Y nghĩ xem những người nào đáng ăn hơn. Y chạy vào, mời bà dậy xới cơm. Bà cụ không ăn và khi Thứ cố nài thì bà cụ

kêu đây. Ông bố, bà mẹ thì cố nhiên không đòi nào chịu ăn rồi. Những đứa em lớn, dù có đói cho chết, cũng chẳng dám ăn. Vả lại cũng không thông. Y đành gọi hai đứa em bé nhất. Bà mẹ đã vội vàng gạt ngay đi:

- Thôi! Còn có ít để anh ăn. Trưa chúng nó ăn nhiều rồi. Một tí cơm ấy mà cả chúng nó cũng ăn nữa thì không bỏ dính răng!

- Còn nhiều đây, con chẳng ăn hết đâu; mẹ cứ để cho các em ăn.

- Khốn nhưng rồi nó quen đi thì chết ấy! Cứ bắt chúng nó nhịn cho quen chứ!

- Ủi chào!...

Y cố bắt các em ăn. Nhưng cũng chẳng đứa nào chịu ngồi ăn. Chúng chối đây đây và chạy cả. Nhưng y biết chúng vừa chạy mà vừa nuốt bọt. Có lúc nào chúng nghĩ đến được ăn mỗi bữa thật là no? Y cực quá. Y ngồi thân mật, buông dũa, quên cả đương ăn. Y chợt nhận ra là bà y, mẹ y, vợ y, và các em y thật đã khổ không kém gì mình phải khổ. Quả thật lúc ấy, y muốn được nhịn đi cho bà, hay mẹ, hay vợ, hay các em, hay là ngay con ở nữa, ăn thay. Nhưng mà y không thể nhường cho ai. Y cũng không thể không ăn. Không hiểu sao, y thấy thèn thẹn, không muốn cho ai đoán được rằng y thương bà, thương bố mẹ, thương vợ thương em quá, đến nỗi không ăn được. Y đành một mình lủi thủi ngồi ăn. Nhưng y vừa ăn, vừa nghĩ ngợi gần xa thế nào mà nước mắt ứa ra. Miếng cơm nghẹn lại, y phải duỗi cổ ra để nuốt đi. Và thiếu một chút nữa là y đã òa lên khóc...

Những kỷ niệm ấy, biết bao nhiêu lần, đã trở về trí óc y. Chúng trở về mỗi khi y định thực hành hay là đã thực hành xong một cái mộng ăn chơi. (Hỡi ôi! đó chỉ là một bữa chả bánh đa hay một buổi chớp bóng ban ngày, thu

nửa tiền!...) Chúng trở về để cản ngăn y hay là nghiên nát y. Biết bao nhiêu lần, đang đi đến một tiệm ăn, y sực nhớ đến bà, mẹ, vợ, em mà lại thấy chân rời rã, bước ngập ngừng hơn một chút, rồi đột nhiên quay gót lại. Biết bao nhiêu lần, giữa một bữa ăn vui do một người bạn có tiền mời, hình ảnh một bà cụ già nuốt bột thằm hay một đứa em lấm lét nhìn trộm nồi cơm để ước lượng xem nó có còn hy vọng gì được thêm một lượt xối nữa chẳng, đột nhiên hiện ra, khiến y đang ăn uống ngon lành, bỗng ngẩn mặt, thần thờ, mẩn mê cốc rượu đặt trên bàn và thở dài khe khẽ. Lúc này đây, những hình ảnh ấy lại hiện ra, Thứ ảo não buồn. Y trách y về từng việc từ hôm lĩnh lương tới giờ mà y đã dám tiêu phí gần đây: mấy hào lấy vé hạng ba xem chớp bóng, lại tiền thợ húi đầu, một bánh xà phòng, một bộ quần áo giặt là, một đồng bạc bánh chưng hôm nọ... Tất cả những món tiền ấy, góp lại chẳng đủ cho vợ y ăn nửa tháng đó ư? Y tiếc xót xa. Y tự bảo y rằng: không những y chẳng nên đi đâu cho tốn kém hơn, mà y lại còn phải tiêu xén đi nhiều. Y sẽ bỏ cái lệ ba xu xôi mỗi sáng đi. Y sẽ gọi một anh thợ húi đầu rong, chỉ phải trả bốn năm xu. Y sẽ ít đi phố để tránh những lúc hứng đi ăn hàng hay uống nước chanh. Y sẽ đưa quần áo thưa hơn. Có lẽ y sẽ bỏ cả tờ báo hàng tuần y vẫn đọc chiều thứ bảy hay buổi sáng ngày chủ nhật. Tiền! Cần phải có tiền trước đã!...

Y quay lại nhìn Mô, Mô thấy y mãi trầm ngâm, đã cầm lấy cái bút của Oanh và đang ngoẹo đầu, ngoẹo cổ, vạch những chữ a, chữ b, xiêu vẹo lên những chỗ trống của một tờ báo cũ. Nó toét môi, cười:

- Cậu trông con viết có đẹp không?
- Mà y học đến đâu rồi?
- Con học hết cả phần văn rồi, đã biết đánh vần,

nhưng viết thì chưa biết.

Nó xoay ra nửa thật, nửa đùa:

- Con phải cố học cho đọc được, viết được để viết thư cho cậu Đích, nói với cậu Đích bảo cô giáo cho con đồng bạc.

- Mà học được thì ích vào thân mà, chứ cậu Đích được gì mà mà bắt cậu ấy phải cho mà đồng bạc?

- Thưa cậu, con bảo: “Con xin...”, chứ con có dám bắt đầu? Chẳng cái hôm cậu Đích còn ở nhà, cậu Đích bảo con: “Bao giờ mà đọc được báo, viết được thư, thì tao thưởng cho đồng bạc”.

Thứ chẳng nói gì. Mô ngừng một lát, rồi lại bĩu môi:

- Con nói thật có cậu chứ đợi đến lúc cậu Đích cho con đồng bạc ăn quà thì con cũng đến chết già rồi, còn ăn gì được nữa. Với lại dẫu cậu Đích có gửi thư về bảo cho, thì cô giáo cũng chẳng cho nào!... Thôi thì con học cho biết viết để mà biên tiền chợ.

Nó cười hừng hực. Thứ cũng cười để khỏi lộ vẻ lạnh lùng. Thật ra thì y đã hơi khó chịu vì cái giọng mai mỉa ấy. Mô chê Đích và Oanh, đã đành rằng làm tăng giá trị cho y. Xưa nay y vẫn xử rộng rãi với Mô? Mỗi tháng y vẫn cho nó dăm hào. Khi sai nó trả tiền giặt hay mua thức gì, còn năm ba xu, một vài hào, y thường cho nốt nó luôn. Nhưng cho rồi, y vẫn thường tiếc ngấm ngấm. Bởi vì những số tiền cho lật vật ấy, góp lại, trong một tháng, có thể thành đến hàng đồng. Thế mà y có thể chắc chắn rằng những đứa em đói rách của y chẳng hạn, chúng sẽ run lên và tưởng như mình ngủ mơ, nếu được người ta đặt cả một đồng bạc vào tay. Mà có riêng gì chúng nó đâu! Một lần bà mẹ y ở chợ về, kiểm lại tiền, đã phải hoảng hốt, tái nhợt người bủn rủn chân tay, chỉ vì tưởng đã đánh rơi mất một đồng, hay trả